

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC

Văn

LỚP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC**

thuongmaitruongxua.vn

**VĂN
LỚP HAI**

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC
HÀ NỘI - 1995**

MỤC LỤC

	Trang
Bài một ĐỒNG DAO	5
Bài mẫu: TÙNG DINH TÙNG DINH...	5
Những bài luyện tập	8
Những bài đọc thêm	18
Sơ kết - Kiểm tra cuối bài	20
 Bài hai CA DAO	21
Bài mẫu	21
Những bài luyện tập	24
Những bài đọc thêm	33
Kiểm tra cuối bài	36
 Bài ba TRUYỆN KỂ DÂN GIẢN	37
Bài mẫu: THÁNH GIÓNG	37
Những bài luyện tập	42
Những bài đọc thêm	58
Kiểm tra	67
 CÁCH HỌC VĂN	69
Bài bốn THƠ VIỆT NAM NGÀY NAY	75
Bài mẫu: ĐI HỌC	75
Những bài luyện tập	78
Những bài đọc thêm	94
Kiểm tra	97
 Bài năm VĂN XUÔI HIỆN ĐẠI	99
Bài mẫu: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC	99
Những bài luyện tập	102
Những bài đọc thêm	125
Kiểm tra	135
PHỤ LỤC	137

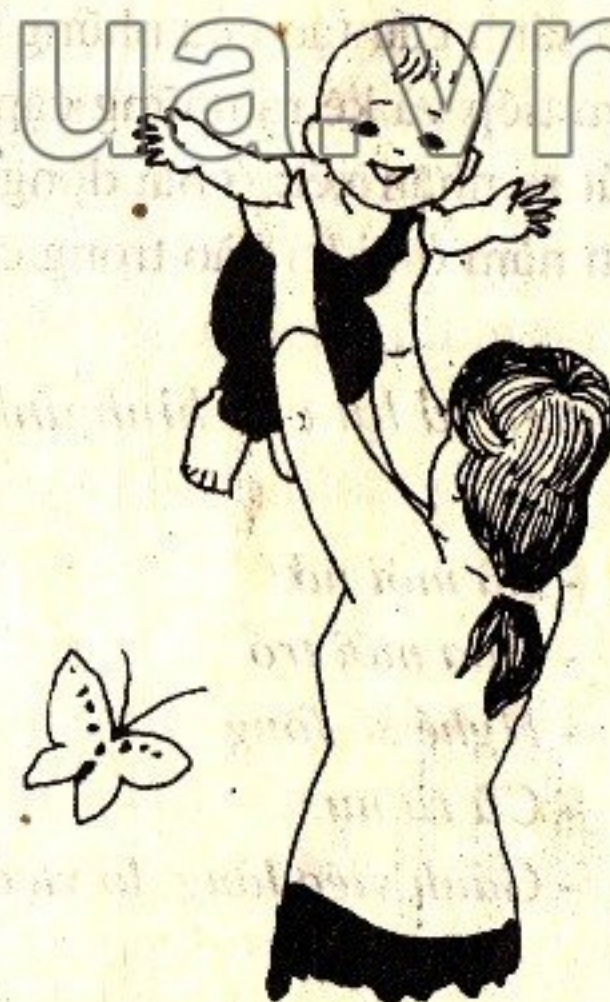
BÀI MỘT

ĐỒNG DAO

Bài mẫu

TÙNG DINH TÙNG DINH

Tùng dinh /tùng dinh /
 Con đẹp /con xinh /
 Như gà /mới nở /
 Như hoa /mới nở /
 Như ghé /sổ lòng /
 Như bưởi /đỏ lòng /
 Như cà /ra nụ /
 Con ăn /cho bú /
 Con ăn /cho no /
 Cho mẹ /khỏi lo /
 Cho bà /khỏi giận /
 Con ăn /ba bận /
 Con lớn /ba gang /
 Ra gánh /việc làng /
 Ra lo /việc nước. /



EM LÀM CÁC VIỆC SAU

Việc 1: Nhận xét về cách nói của bài đồng dao.

1. Tìm nhịp của bài.

- Em vừa đọc bài đồng dao thành tiếng vừa gõ thước ở những chỗ phải ngắt hơi.
- Em vừa đọc thầm bài đồng dao vừa dùng bút chì đánh dấu những chỗ ngắt hơi đó.
- Em đọc lại cả bài đồng dao (vừa đọc vừa gõ nhịp) và rút ra nhận xét về nhịp của đồng dao.

2. Tìm vần của bài.

- Em đọc thầm 4 câu đầu của bài đồng dao và viết ra những tiếng cuối câu.
- Em so sánh câu tạo của những tiếng cuối câu đó.
- Em tìm tiếp và kể ra những cặp tiếng ăn vần ở trong bài.
- Em rút ra nhận xét: ở bài đồng dao trên, những cặp tiếng ăn vần nằm ở vị trí nào trong câu?

Việc 2: Em diễn tả lại các hình ảnh sau:

- Gà mới nở
- Hoa mới nở
- Nghé sổ lồng
- Cà ra nụ...
- Gánh việc làng, lo việc nước.

Việc 3: Thái độ của em đối với bài ấy

- Đọc câu “Tùng dinh, tùng dinh”, em hình dung thấy người mẹ làm gì khi nói với con? Giọng của người mẹ như thế nào?
- Đọc xong cả bài em hình dung thấy ai đang nói với ai?
- Em bé trong bài được so sánh với những gì? Cách so sánh như vậy cho em hiểu điều gì về em bé, về tình cảm của mẹ đối với con?

GHÌ NHỚ

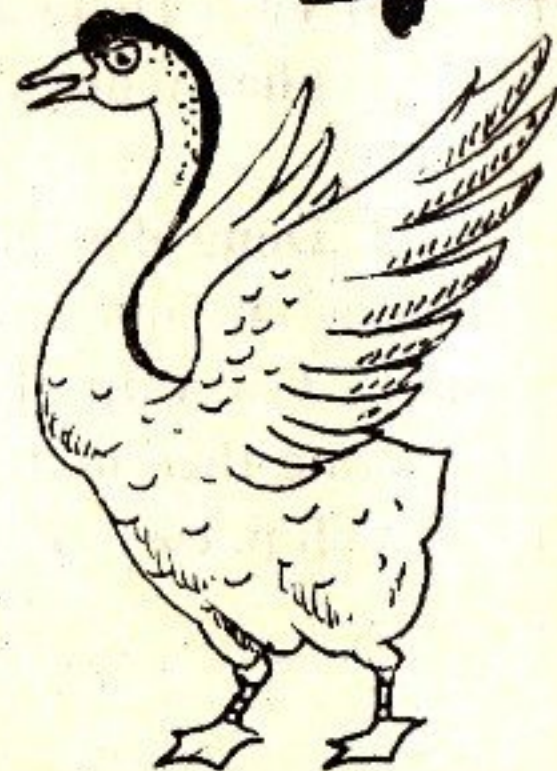
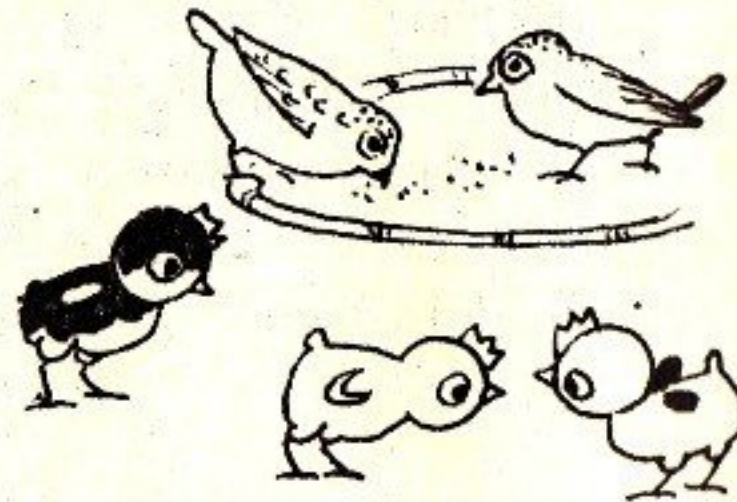
1. Đồng dao là những lời hát có nhịp, có vần cho trẻ em vừa hát, vừa chơi.

- Nhịp: Bài đồng dao được chia thành nhiều nhịp, tức là nhiều quãng ngắt hơi đều đặn.
- Vần: Tiếng ăn vần là những tiếng giống nhau ở phần vần.

2. Đồng dao gọi cho em nhiều hình ảnh đẹp và vui nhộn về các vật, các việc xung quanh. Các vật, các việc ấy nhiều khi được gọi ra không theo một thứ tự nào, chỉ cốt sao cho lời có nhịp, có vần là đủ.

KỂ CHUYỆN CHIM

Hay chạy lon xon
 Là gà mới nở
 Vừa đi vừa nhảy
 Là em sáo xinh
 Hay nói linh tinh
 Là con liều diều
 Hay nghịch hay tếu
 Là cậu chìa vôi
 Hay chao đớp mồi
 Là chim chèo bẻo
 Tính hay mách lẻo
 Bác khách trước nhà
 Hay nhặt lán lạp
 Là bà chim sẻ
 Có tình có nghĩa
 Là mẹ chim sâu
 Hay đi nhặt sâu
 Là chim chiến chiến
 Hay ăn hay diện
 Là chị chim vàng
 Hay nấp bên đàng
 Cà cà béo hứ
 Nhấp nhem buồn ngủ
 Là thằng cú mèo
 Mồm hay nói leo
 Là anh chàng vẹt...



1. Tìm vần - nhịp của bài (không cần để ý đến câu chuyện).
2. Bài đồng dao trên được gieo vần theo kiểu vần gì?
3. Em tập cách tạo vần chân bằng cách nối tiếp vào những câu sau:

a) - Hay nói linh tinh
 Là con liều diều
 Hay nghịch hay tếu
 Là cậu chìa vôi

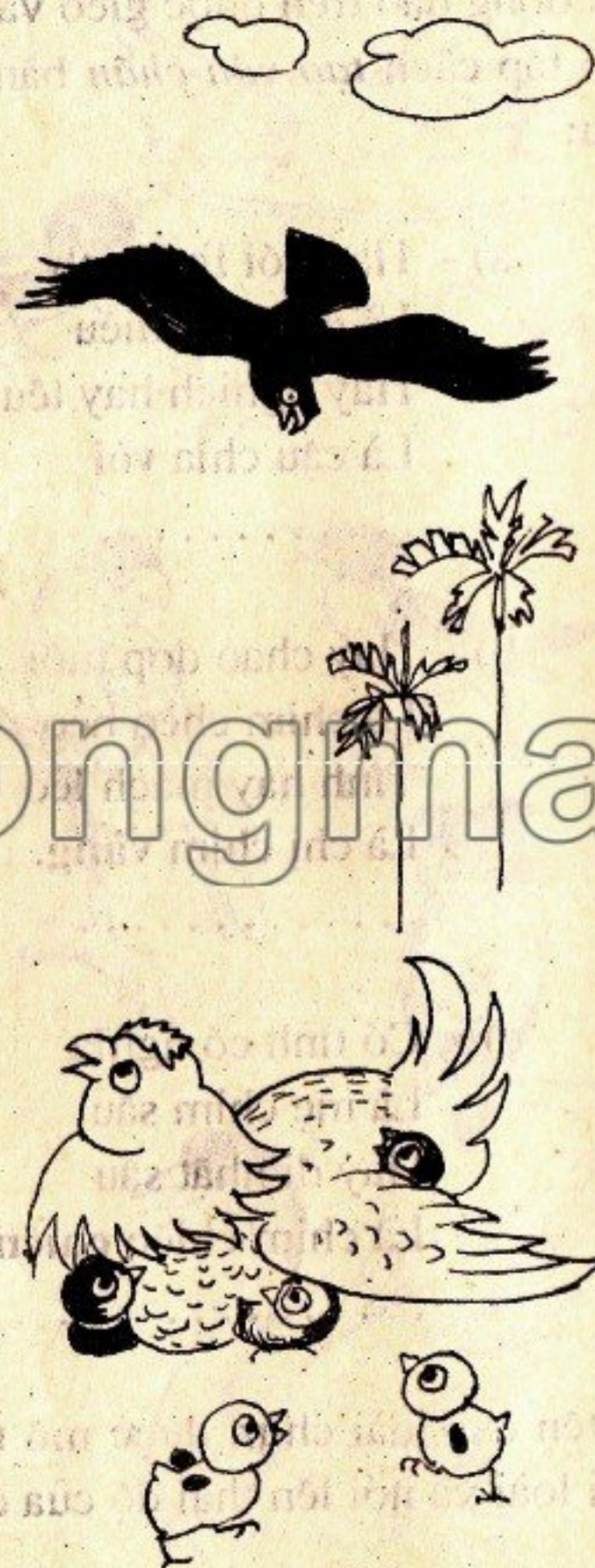
b) - Hay chao đớp mồi
 Là chim chèo bẻo
 Tính hay mách lẻo
 Là chị chim vàng.

c) - Có tình có nghĩa
 Là mẹ chim sâu
 Hay đi nhặt sâu
 Là chim chiến chiến.

4. Kể tên các loài chim được mô tả trong bài nêu đặc điểm của mỗi loài và nói lên thái độ của em đối với mỗi loài ấy.

CON GÀ CON GÀ

Con gà con gà
Hấn đồ trên nhà
Bay ra đồng rác
Cục ta cục tác...
Hấn nhảy lên giường
Lên giường hấn nghỉ
Ở thàng cu Tí
Mau đuổi gà đi...
Cục ta cục tác
Con điều hung ác
Bay lượn trên đầu
Gà con ở đâu
Về mau mẹ ử
Mẹ con đông đủ
Chẳng sợ điều hâu...



NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Kể lại những điều em hình dung thấy sau khi đọc xong bài.

- Bài đồng dao kể về ai?
- Gà mẹ trong bài được mô tả như thế nào?
- Em có suy nghĩ gì về con gà mẹ ở trong bài?

2. Đánh dấu vần - nhịp của bài đồng dao.

3. Bài đồng dao trên được gieo theo kiểu vần gì?

4. Nối tiếp 4 câu vào cuối bài đồng dao theo kiểu vần chân.

5. Phân loại vần

Em tìm các vần được gieo như thế nào trong bài này:

Làng tôi có lũy tre xanh,
Cố dòng sông nhỏ uốn quanh xóm làng.
Bên bờ vài nhạn hai hàng
Dưới sông cá lội từng đàn tung tăng.

Các vần tiếng Việt chia làm 2 loại:

- Vần bằng : Thanh ngang và thanh huyền.
- Vần trắc : Các thanh còn lại:
sắc, hỏi, ngã, nặng.

CON CHIM CHÍCH CHOÈ

Con chim chích choè
 Mày ngồi đầu hè
 Mày nhá gạo rang
 Bảo mày vào làng
 Mày kêu gai góc
 Bảo mày gánh thóc
 Mày kêu đau vai
 Bảo mày ăn khoai
 Mày kêu khoai ngứa
 Bảo mày ăn dứa
 Mày kêu dứa say
 Bảo mày ăn chay
 Mày đòi uống nước
 Bảo mày đi trước
 Mày đòi đi sau
 Bảo mày hái rau
 Mày kêu đến trưa
 Bảo mày đi bữa
 Mày đánh què trâu
 Bảo mày đi câu
 Mày đánh bẹp giò
 Bảo mày cắt cỏ
 Mày đánh gãy liềm
 Bảo mày gặt chiêm
 Mày đánh gãy hái
 Bảo mày đi hái
 Mày kêu "Ông ộp".



NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc từng cặp hai câu. Chuyển những cách nói bị bó buộc vì vần và nhịp thành cách nói khác:

Mẫu: Mày ngồi đầu hè, mày nhá gạo rang.

⇒ Chẳng làm gì cả, mày chỉ ngồi chơi ở hè nhà và ăn gạo rang cho vui mồm.

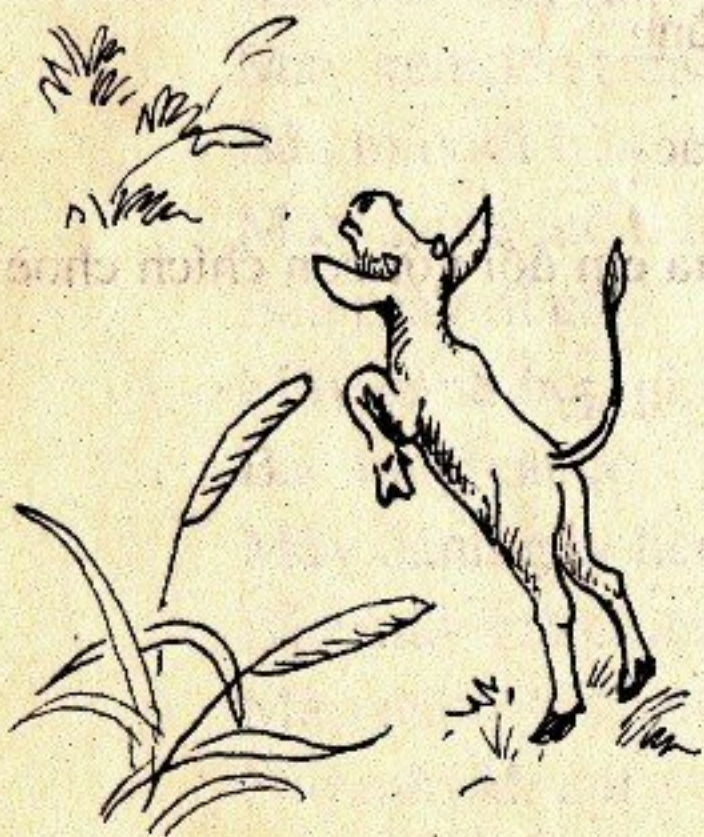
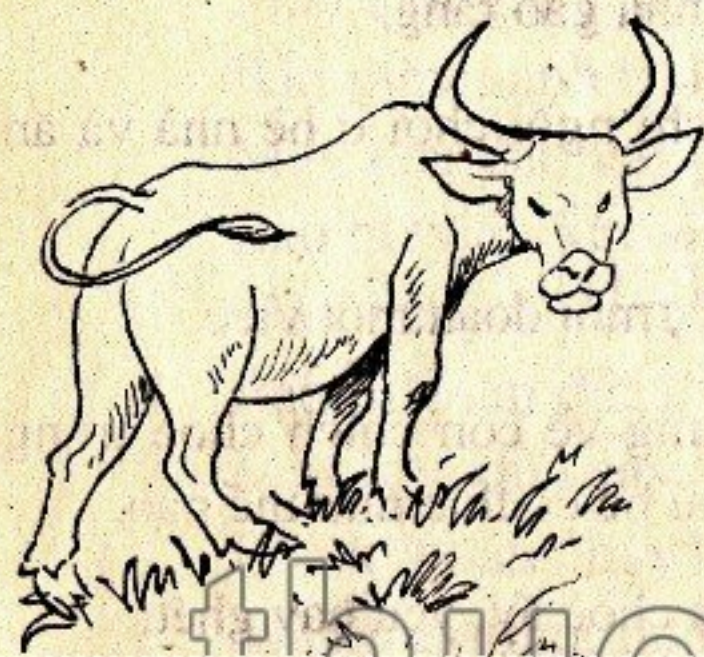
2. Chia bài đồng dao từng đoạn nhỏ, mỗi đoạn một việc.
3. Em nói ra những gì em hình dung về con chích choè trong bài. Từ đó, em hình dung một chú bé có thật như thế nào.
4. Thái độ của em đối với con chích choè ấy, yêu hay ghét.
5. Đọc và đánh dấu các nhịp vần của bài đồng dao. Kể ra các loại vần bằng, trắc.

Mẫu: choè - hè : vần bằng

góc - thóc : vần trắc

6. Em viết ra ý nghĩ và tình cảm của em đối với con chích choè được mô tả trong bài đồng dao.

NGHÉ Ơ... THEO TA



Nghé ơ... theo ta!
Nghé bông hay là nghe hoa!
Như gà mới nở.

Mẹ gọi tiếng trước
Cát cổ chạy mau
Mẹ gọi tiếng sau
Chân lông mà chạy
Có khôn thì đi theo mẹ
Có khéo thì đi theo đàn
Chớ ăn quần, ăn quàng
Có ngày mất mẹ
Việc nặng phần mẹ

Việc nhẹ phần con
Kéo nỉ kéo non
Kéo đến bóng tròn.

Mẹ con ta nghỉ
Ông khách hỏi mua
Nhà ta chả bán
Ông khách hỏi gạn
Nhà ta chả cho
Cát cỏ ăn no
Theo cày với mẹ!

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc và tìm vần - nhịp của bài đồng dao. Vần và nhịp của bài đồng dao này có khác gì so với những bài đồng dao trước em đã học?
2. Tập tạo vần.
 - a) Gạch chân những tiếng ăn vần trong bài đồng dao trên. Nói rõ đó là vần bằng hay vần trắc.
 - b) Em viết bốn câu nối tiếp vào bài đồng dao theo kiểu vần chân và vần lưng.
3. Tìm luật ăn vần trong bài dưới đây:
 - a) Cái cò đi đón cơn mưa,
Tối tăm mù mịt ai đưa cò về.
Cò về thăm quán thăm quê,
Thăm cha thăm mẹ cò về thăm anh.
 - b) Cái bóng là cái bóng bang,
Khéo sảy khéo sàng cho mẹ thổi cơm
Mẹ bóng đi chợ đường trơn,
Bống ra gánh đỡ, chạy cơn mưa ròng.
4. Biến đổi cách nói của bài đồng dao này theo mẫu đã làm ở bài CON CHIM CHÍCH-CHOÈ.
5. Mô tả hình ảnh của nghe con khi: *Cát cổ chạy, chân lông lên chạy, đi theo mẹ, đi theo đàn, ăn quần, ăn quàng.*
6. Kể lại: Em đã nhìn thấy và nghe thấy những gì qua bài đồng dao "Nghé ơ... theo ta".
7. Tập viết: Tưởng tượng em là chú nghe con trong bài, em tự kể về mình.

ÔNG TIỀN ÔNG TIỀN

Ông tiền/ông tiền/
Ông có/đồng tiền/
Ông giắt/mái tai/
Ông cài/lưng khố/
Ông ra/ngoài phố/
Ông mua/miếng trầu/
Ông nhai/nhóp nhép/
Ông mua/mớ tép/
Về ông/lăn cơm/
Ông mua/mớ rơm/
Về ông/để thối/
Ông mua/cái chổi/
Về ông/quét nhà/
Ông mua/con gà/
Về cho/lăn thóc/
Ông mua/con cóc/
Về thả/gặm giường/
Ông mua/nén hương/
Về ông/cúng cụ.../

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc, tìm vần - nhịp của bài.
2. Em đã hình dung thấy một ông tiên trong bài như thế nào?
Em mô tả lại.
3. Em viết 4 câu nối tiếp vào bài đồng dao.

ÔNG GIĂNG ÔNG GIĂNG

Ông giăng/ông giăng/
Xuống chơi/với tôi/
Có ván/cơm xôi/
Có nồi/cơm nếp/
Có nếp/bánh chưng/
Có lưng/hũ rượu/
Có khướu/đánh đu/
Thằng Cu/vỗ chài/
Bắt trai/bỏ giò/
Cái Đồ/ấm em/
Đi xem/đánh cá/
Có rá/vo gạo/
Có gáo/mức nước/
Có lược/chải đầu/
Có trâu/cày ruộng/
Có muống/thả ao/
Ông sao/trên trời/
Ông giăng/ông giăng!..

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc, tìm nhịp và vần của bài.
2. Đọc thầm lại bài đồng dao và cho biết:
 - a) Em hình dung thấy một khung cảnh như thế nào?
 - b) Em nghe thấy những âm thanh gì?
 - c) Em cảm thấy cuộc sống của những đứa trẻ được mô tả trong bài đồng dao này ra sao?
3. Em nghĩ ra 4 câu nối tiếp vào bài đồng dao (gieo vần lưng và vần chân).

CON CÔNG NÓ MÚA

Bồng bồng bông,
Con công nó múa!
Nó múa làm sao?
Nó rụt cổ vào,
Nó xòe cánh ra!



Nó đồ cành đa,
Nó kêu rín rít!
Nó đồ cành mít!
Nó kêu vẹt, chề!
Nó đồ cành tre,
Nó kêu bè muống!
Nó đồ dưới ruộng,
Nó kêu tằm vông!
Con công hay múa.



Nu na nu nổng,
Cái cống nằm trong,
Cái ong nằm ngoài,
Củ khoai chấm mật!
Phật ngồi Phật khóc!
Con cóc nhảy ra,
Con gà lú ư!
Nhà mù thổi xôi,
Nhà tôi nấu chè!
Tay xòe chân rụt!

SƠ KẾT - KIỂM TRA CUỐI BÀI

HAY NÓI ẦM Ỉ

Hay nói ầm ỉ	Không thềm cỏ non
Là con vịt bầu	Là con trâu sắt
Hay hỏi đâu đâu?	Rồng phun nước bạc
Là con chó vện	Là chiếc máy bơm
Hay chằng dây điện	Dùng miệng nấu cơm
Là con nhện con	Là cua, là cáy
Ăn no quay tròn	Bắn tàu Mĩ cháy
Là cối xay lúa	Là khẩu súng trường
Mồm thở ra gió	Người em yêu thương
Là cái quạt hòm	Là chú bộ đội.

TRẦN ĐĂNG KHOA

1. Em tìm trong bài những tiếng ăn vần, nói rõ đó là vần bằng hay vần trắc.
2. Em kể về những điều em nhìn thấy và nghe thấy trong bài đồng dao vừa đọc.

Kiểm tra viết

- a) Viết 4 câu đồng dao nối vào bài được học.
- b) Viết chuyện các bạn trong lớp mình.
- c) Viết chuyện các người trong gia đình em.
- d) Viết chuyện xảy ra trên đường phố.

BÀI HAI

CA DAO

Bài mẫu

Cái Cò đi đón cơn mưa/
Tối tăm mù mịt ai đưa Cò về/
Cò về thăm quán cùng quê/
Thăm cha, thăm mẹ, Cò về thăm anh!



EM LÀM CÁC VIỆC SAU

Việc 1: Nhận xét về *cách nói* của ca dao.

1. Tìm nhịp của ca dao.

a) Em đếm và ghi lại số tiếng ở từng câu ca dao:

- Câu thứ nhất có mấy tiếng?
- Câu thứ hai có mấy tiếng?
- Câu thứ ba có mấy tiếng?
- Câu thứ tư có mấy tiếng?

b) Em vừa đọc bài ca dao thành tiếng vừa gõ nhịp.

c) Em vừa đọc thầm bài ca dao vừa dùng bút chì đánh dấu nhịp của bài.

d) Em đọc lại cả bài rồi rút ra nhận xét về nhịp của ca dao.

2. Tìm vần của ca dao.

a) Em tìm và viết ra những cặp tiếng ăn vần trong bài.

b) Em nhận xét:

- Những tiếng ăn vần nằm ở vị trí nào trong câu?
- Vần trong ca dao là vần bằng hay vần trắc?
- Vần trong ca dao là vần hoàn toàn hay có thể là vần thông?

c) Em vẽ mô hình cách gieo vần trong ca dao.

Việc 2: Em diễn tả lại các từ ngữ, hình ảnh sau:

- Cái Cò đi đón cơn mưa
- Tối tăm mù mịt
- Thăm quán cùng quê.

Việc 3: Em hình dung thấy những gì sau khi đọc bài ca dao trên?

a) Cái Cò trong bài ca dao đi đâu, làm gì, trong một hoàn cảnh như thế nào?

b) Từ “thăm” được lặp lại mấy lần trong bài? Sự lặp lại của từ đó trong bài gợi cho em hình ảnh một con cò như thế nào?

c) Em nói lại tất cả những gì em hình dung thấy sau khi đọc bài ca dao.

GHI NHỚ

1. Ca dao thường làm theo thể thơ lục bát:

Bắt đầu một câu có sáu tiếng (câu lục) rồi đến câu có tám tiếng (câu bát) và cứ thế tiếp nối cho đến hết bài (bao giờ cũng bắt đầu bằng câu lục và kết thúc bằng câu bát).

2. Nhịp trong ca dao thường là nhịp đôi: cứ sau hai tiếng lại ngắt hơi một lần.

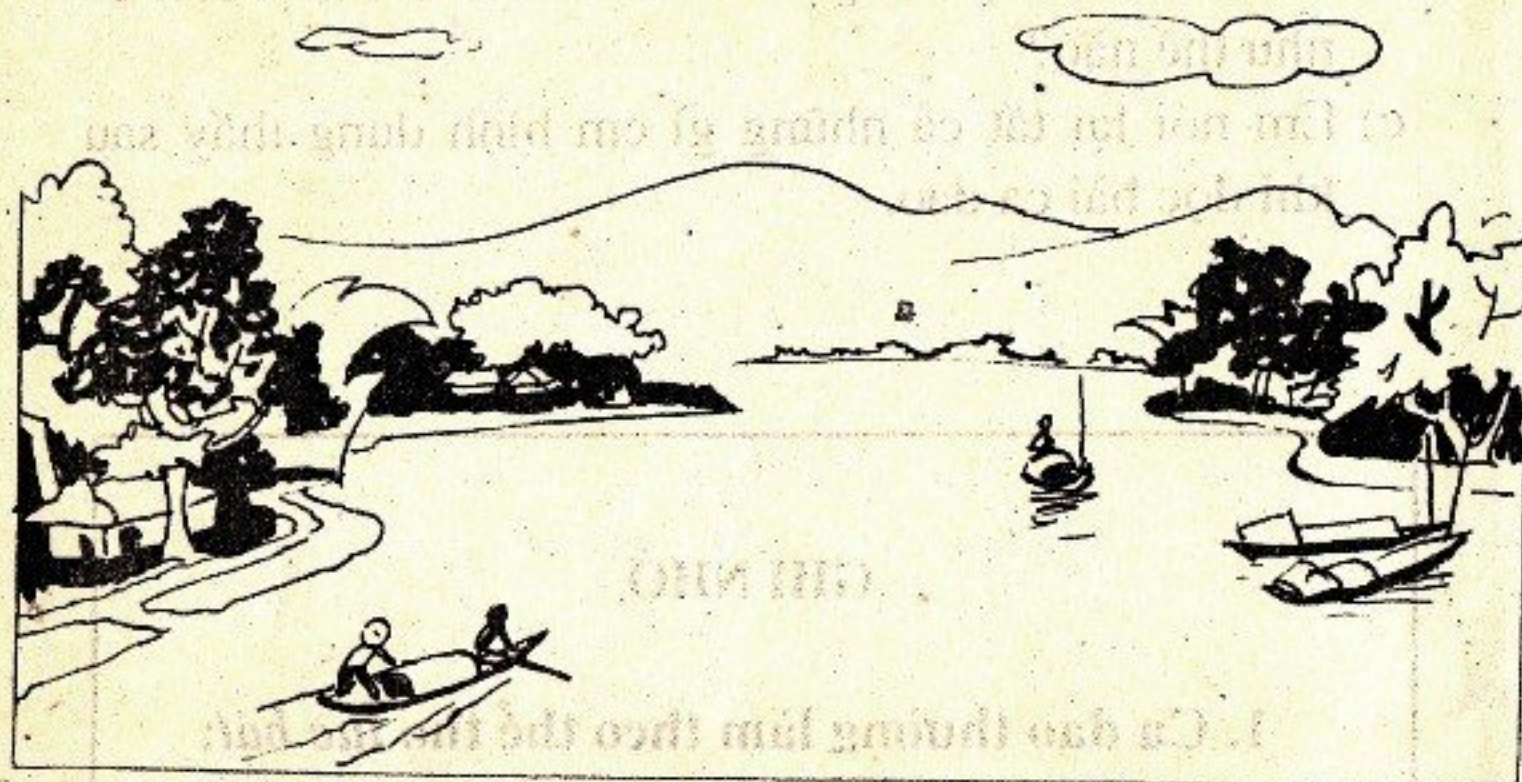
3. Vần trong ca dao có hai loại:

- a) *Vần lưng*: tiếng cuối của câu lục ăn vần với tiếng thứ sáu của câu bát tiếp theo.
- b) *Vần chân*: tiếng cuối của câu bát ăn vần với tiếng cuối của câu lục tiếp theo.

Vần trong thơ lục bát bao giờ cũng là vần bằng.

4. Mỗi bài ca dao gợi lên trong tâm hồn em một tâm tình.

NHỮNG BÀI LUYỆN TẬP



Làng tôi/có lũy/tre xanh!

Có dòng/sông nhỏ/uốn quanh/xóm làng!

Bên bờ/vải, nhãn/hai hàng!

Dưới sông/cá lội/từng đàn/tung tăng!

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc bài ca dao tìm vần và nhịp của bài.
2. Em hình dung thấy cảnh làng quê trong bài ca dao như thế nào?
3. Tác giả đã viết về cảnh làng quê với một tình cảm ra sao?

II

Đã từng/trên thẳm/dưới sâu!

Dưới chân/địa chấn/trên đầu/sương bay!

Trông chờ/tháng tháng/ngày ngày!

Áo mẹ/dầu vá/mong đầy/cơm con!



NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc bài ca dao, tìm vần và nhịp của bài.
2. Em hình dung thấy hình ảnh người mẹ ở trong bài này như thế nào?

Người mẹ ăn mặc ra sao?

Người mẹ làm việc gì hàng ngày?

Người mẹ vất vả hay nhàn hạ?

Người mẹ mơ ước điều gì?

3. Bài ca dao gợi lên trong lòng em tình cảm gì?

III

Cái bóng là cái bóng bang
Khéo sậy, khéo sàng cho mẹ thổi cơm
Mẹ bóng đi chợ đường trơn
Bóng ra gánh đỡ chạy cơm mưa ròng.



NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc bài ca dao, tìm vần và nhịp của bài.
(Vị trí của những tiếng ăn vần trong bài ca dao này có gì khác so với những bài ca dao đã học?)
2. Hình ảnh mẹ con cái bóng hiện lên như thế nào trong bài ca dao?
 - Những chi tiết nào trong bài cho em thấy mẹ bóng lam lũ, vất vả?
 - Những chi tiết nào cho em thấy cái bóng chăm làm, thương mẹ?
3. Bài ca dao gợi lên trong lòng em tình cảm gì?

IV

Cơm cha/cơm mẹ đã từng,
Con đi làm mướn kiếm lương cơm người!
Cơm người khổ lắm mẹ ơi,
Chẳng như cơm mẹ, chỉ ngồi xuống ăn!

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc bài ca dao, tìm vần và nhịp của bài.
2. Tìm hiểu các từ ngữ: đã từng, làm mướn, cơm mẹ, cơm người...
3. Em hình dung thấy em bé trong bài ca dao này như thế nào?
 - Em bé trạc bao nhiêu tuổi? Áo quần lành hay rách? Nét mặt buồn hay vui...?
 - Em bé đã gặp cảnh ngộ gì? Tại sao phải đi làm mướn?
 - Em bé sống ở nhà chủ ra sao? Đói hay no? Vất vả hay nhàn hạ? Được yêu chiều hay thường bị quở mắng, đánh chửi?
 - Em bé thường nhớ những kỉ niệm gì về mẹ?
4. Bài ca dao gợi lên trong lòng em tình cảm gì?

Em đọc:

Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ.
Buồn trông con nhện chăng tơ,
Nhện ơi nhện hỡi nhện chờ mối ai ?



NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Tiếp xúc với văn bản.

1. Em đọc to bài ca dao.
2. Em đọc thầm bài ca dao.
3. Em gấp sách lại, nhớ lại, rồi trả lời:
 - Bài ca dao có tên (hoặc đầu đề) không ?
 - Tác giả bài ca dao là ai ? (Thơ ca truyền miệng không có tác giả).
4. Ghi lại mô hình số câu và số tiếng của bài ca dao:

X X X X X X
X X X X X X X X

(Em tự làm tiếp)

Đặt tên cho kiểu câu và tiếng của bài ca dao này (thể thơ gì?).

5. Ghi lại các tiếng ăn vần và vị trí tiếng ăn vần ở các câu, đặt tên cho kiểu vần có trong bài ca dao.
6. Ghi lại luật bằng trắc của bài ca dao. Cho biết: trong thể ca dao, vần bằng nằm bắt buộc ở vị trí tiếng nào ?
7. Ứng dụng luật bằng trắc: Em đọc bài ca dao và ngắt hơi, ngắt nhịp theo luật bằng trắc trên.
8. Đọc thuộc lòng bài ca dao (trước khi có chữ viết, chúng được truyền miệng trong nhân dân từ xưa đến nay như thế đó!).

Việc 2: Tưởng tượng để dựng lại nghĩa gửi trong hình tượng.

1. Đề tài của bài ca dao? (Người? Việc? Khung cảnh? Thời gian?)



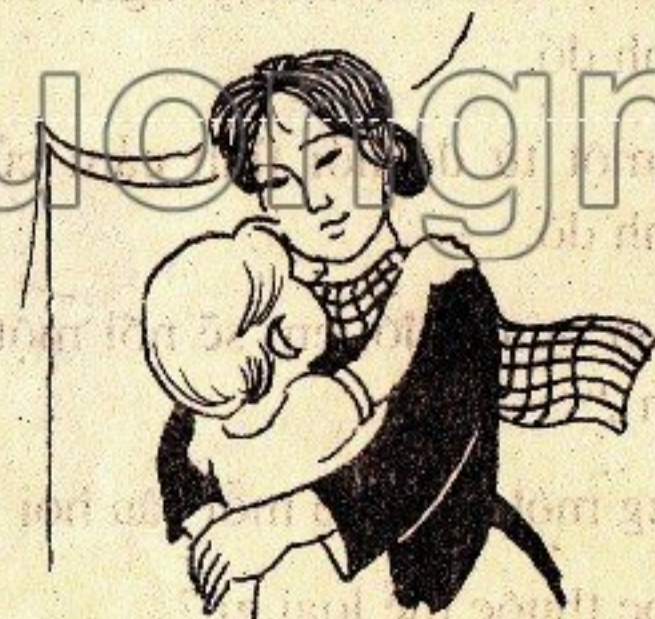
2. Đọc lại cả bài ca dao rồi trả lời:

- a) Có đúng người trong bài ra bờ ao xem cá và xem sao không? Người đó còn đợi cái gì khác nữa?
- b) Có đúng người trong bài ra bờ ao xem nhện chăng tơ không? Nói “Nhện ơi nhện hỡi nhện chờ mối ai?” là để nói điều gì khác?

Việc 3: Thái độ của em đối với bài

- 1. Em đọc thuộc lòng diễn cảm cả bài ca dao.
- 2. Em nhắm mắt lại, nghĩ thầm đến các câu ca dao từ 1 đến 4. Sau đó em nói những gì em nhìn thấy, nghe thấy, cảm giác được trong tưởng tượng:
 - Có một cảnh trời đất như thế nào?
 - Có một người trong cảnh ấy như thế nào?
- 3. Bài ca dao dùng việc ra đứng bờ ao, nhìn trời đất, nhìn cảnh vật để nói điều gì khác?
 - Em dùng một câu để nói ý nghĩ của con người trong khung cảnh đó.
 - Em dùng một từ để nói tình cảm của con người trong khung cảnh đó.
 - Nếu gặp con người đó, em sẽ nói một điều gì để tỏ lòng thông cảm?
- 4. Trả lời viết bằng một câu cho mỗi câu hỏi sau:
 - a) Bài vừa học thuộc thể loại gì?
 - b) Ca dao có tác giả không?
 - c) Mỗi bài ca dao có sẵn tên không?
 - d) Em đặt tên cho bài ca dao mới học theo ý riêng của em.
 - e) Em viết một ý nghĩ của em khi đọc bài ca dao mới học.

1. Đói lòng ăn hột chà là,
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.
2. Chiều chiều ngó ngược ngó xuôi
Ngó không thấy mẹ ngồi ngủ nhớ thương.
3. Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa
Miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương.



NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc và tìm vần - nhịp của từng bài.
2. Đặt tên chung cho cả ba bài ca dao trên.
3. Em nghĩ gì về cuộc sống và tâm tình của những người nông dân ngày xưa qua những bài ca dao đã học ?
(Cuộc sống của họ như thế nào ? Tâm tình của họ ra sao ? Họ trọng điều gì ?)

NHỮNG BÀI ĐỌC THÊM

I

1. Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
2. Khôn ngoan đá đáp người ngoài,
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
3. Chim trời ai dễ đếm lông,
Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày.
4. Hoa sen mọc bãi cát lầy
Tuy rằng lầy lạp vẫn mầm hoa sen.
5. Muốn sang thì bắc cầu kiều
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.
6. Nói lời thì giữ lấy lời
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.
7. Kim vàng ai nỡ uốn câu
Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.

II

Thằng Cuội ngồi gốc cây đa
Để trâu ăn lúa gọi cha ời ời !

Cha còn cắt cỏ trên trời
Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên.
Ông thì cầm bút, cầm nghiên
Ông thì cầm tiền đi chuộc lá đa.
Thằng Cuội ngồi gốc cây đa.



HÁT RU

1. Ru hời, ru hời, ru hời...
Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ, ghi lòng con ơi !

2. Cái cò là cái cò vàng
Mẹ đi đập đập con ở với ai ?
Con ở với bà, bà không có vú
Con ở với chú, chú là đàn ông...

3. Cái ngủ mày ngủ cho lâu,
Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về.
Bắt được lũ cá rô trê,
Cầm cổ lôi về cho cái ngủ ăn.

KIỂM TRA CUỐI BÀI

Kiểm tra miệng

1. Em đọc bài ca dao sau, vừa đọc vừa gõ nhịp:

Cày đồng đang buổi ban trưa,
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.
Ai ơi bưng bát cơm đây,
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

2. Em chỉ ra những tiếng ăn vần trong bài? Vần thường nằm ở vị trí nào trong câu? Đó là loại vần gì?

3. Vần và nhịp của *cá dao* khác với vần và nhịp của *đồng dao* như thế nào?

Kiểm tra viết

Đề: - Qua bài ca dao trên, em hình dung thấy một cảnh như thế nào? Em nghĩ gì về cảnh đó?

- Làm một bài ca dao bày tỏ tình cảm của em với cha mẹ, người thân trong nhà.

BÀI BA

TRUYỆN KỂ DÂN GIAN

Bài mẫu:

THÁNH GIÓNG

Ngày xưa, ở làng Gióng (nay là làng Phù Đổng, gần Hà Nội) có một người đàn bà nghèo. Bà lấy chồng đã lâu mà chẳng sinh con. Đến khi tuổi đã khá cao thì chồng bà chết. Bà còm cõi sống một thân một mình. Bỗng một hôm, bà dẫm vào một vết chân to trong vườn cà. Bà thấy trong người thay đổi khác lạ và ít lâu sau thì sinh được cậu con trai. Nỗi đau lòng nay đã nguôi ngoai nhiều vì đã có đứa con trai. Ấy vậy nhưng bà cũng rất lo buồn. Vì con trai bà lên ba mà vẫn chẳng biết nói, chẳng biết đứng biết ngồi, còn nói gì đến biết đi. Cả ngày cậu bé chỉ ăn và nằm trong một cái chõng bằng đá.

Lúc đó là vào đời vua Hùng thứ sáu. Giặc Ân tràn vào nước ta. Chúng đốt phá, cướp bóc, giết chóc, tàn hại dân lành. Vua Hùng lo sợ, sai sứ giả đi khắp nước tìm người dẹp giặc.

Sứ giả đến làng Gióng, phát loa kêu gọi dân làng có ai là người tài xin ra cứu giúp đất nước đang trong cơn binh lửa.

Kỳ lạ chưa! Đúng khi ấy cậu bé làng Gióng xưa nay “sinh ra chẳng nói chẳng cười, trơ trơ” bỗng ngồi nhồm dậy. Cậu gọi mẹ:

- Mẹ ơi, mẹ gọi sứ giả vào đây cho con!

Bà mẹ vừa sợ vừa mừng. Song bà vẫn chạy ra gọi sứ giả vào. Trước mặt sứ giả nhà vua, cậu bé đứng lên đồng dục nói:

- Xin ngài về tâu vua, đúc cho ta một con ngựa sắt, một thanh roi sắt, một bộ áo giáp sắt và một chiếc nón sắt. Rồi ta sẽ đánh tan quân giặc. Sứ giả nửa tin nửa ngờ, nhưng vẫn ra về tâu sự thể lên nhà vua. Nhà vua liền sai thợ rèn ngày đêm đúc ngựa, đánh roi, rèn mũ áo cho cậu bé kia.

Còn cậu bé, kể từ hôm đó, bỗng lớn nhanh vùn vụt. Cơm ăn mấy cũng không no, áo may rộng mấy cũng chỉ vài ngày là chật. Dân làng phải góp gạo lại nuôi chú bé. Khi nhà vua cho lính khiêng ngựa sắt, roi sắt, áo giáp và nón sắt đến, chú bé đứng lên vươn vai, bỗng lớn vụt thành một chàng trai cao lớn, đẹp đẽ lạ thường. Dân làng bày tiệc tiễn đưa chàng đi đánh giặc. Chàng ăn một loáng hết bảy nong cơm với ba nong cà. Sau đó chàng vái chào từ biệt dân làng rồi mang áo giáp, đội nón, cầm roi, nhảy lên ngựa sắt. Con ngựa sắt miệng phun lửa phì phì lao đi. Chàng lên đường.

Chàng trai làng Gióng phi ngựa, vung roi, đánh cho quân giặc tan tác. Chợt chiếc roi bị gãy. Chàng trai làng Gióng tiện tay nhổ một bụi tre bên đường, cứ thế xông vào quân giặc quật đánh chúng túi bụi.

Giặc tan cũng là lúc chàng trai phi ngựa đến núi Sóc Sơn. Chàng xuống ngựa, cởi áo, bỏ nón, cúi xuống vái lạy đất nước, rồi bay vút lên trời, biến mất. Còn bụi tre chàng quăng lại sau đó mọc thành rừng tre có màu vàng óng hòa với vân xanh tuyệt đẹp. Ngày nay ta gọi đó là tre Đằng Ngà trông và mọc khắp nơi. Còn ở làng Gióng, dân làng cũng lập đền thờ chàng. Đó là đền Gióng ở làng Phù Đổng.

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Chuẩn bị trên văn bản:

1. Em đọc thầm bài văn một hai lần.
2. Em đọc to bài văn một hai lần.
3. Gập sách lại, nhớ lại, rồi trả lời:
 - Tên câu chuyện là gì?
 - Tác giả tên là gì? (Văn truyền miệng không có tác giả).
4. Kể miệng lại câu chuyện.

Việc 2: Nhận xét về lời kể.

- a) Em đánh dấu những chỗ ngắt nhịp trong lời kể đó (nhịp ngắt có đều đặn như nhịp trong cao dao, đồng dao không?)
- b) Giữa các câu có ẩn vần như trong đồng dao, ca dao không?
- c) Khi kể lại truyện kể dân gian có thể thêm hoặc bớt một số tiếng vào lời kể không? Vì sao khi đọc đồng dao, ca dao ta phải giữ nguyên tất cả các tiếng trong bài?
- d) Em nhận xét về lời kể trong truyện kể dân gian.

Việc 3: Nhận xét về nhân vật và cốt truyện

- a) Tìm nhân vật.
 - Em kể tên các nhân vật trong truyện.
 - Em kể ra hành động của từng nhân vật.
 - Em nhận xét về tính chất các nhân vật trong truyện kể dân gian.
- b) Em tìm những sự việc chính xảy ra trong truyện. Những sự việc đó có liên quan chặt chẽ với nhau không?

Việc 4: Tìm hiểu kỹ hơn cốt chuyện, nhân vật, tình tiết:

1. a) Đoạn nào nói *hoàn cảnh ra đời* của cậu bé làng Gióng ?
Đọc to, đọc thầm đoạn đó. (Tìm các từ ngữ cần được giải thích rõ thêm về nghĩa và cách dùng).
 1. b) Đoạn nào nói sự thay đổi bất ngờ đầu tiên của cậu bé làng Gióng ? Đọc to, đọc thầm.
 1. c) Đoạn nào nói *hành động* của người mẹ trước sự thay đổi bất ngờ đầu tiên của cậu bé làng Gióng ? Đọc to, đọc thầm.
 1. d) Đoạn nào nói *hành động* của các nhân vật khác, trước sự thay đổi bất ngờ của nhân vật cậu bé làng Gióng ? Đọc to, đọc thầm.
 1. e) Đoạn nào nói *hành động* của nhân vật chàng trai làng Gióng đánh giặc ? Đọc to, đọc thầm.
 1. f) Đoạn nào nói *tình tiết hành động* của chàng trai làng Gióng sau khi đánh tan giặc ? Đọc to, đọc thầm.
2. a) Có gì khác thường trong tình tiết nhân vật cậu bé làng Gióng ra đời ?
 2. b) Có gì khác thường trong *tình tiết* cậu bé làng Gióng đổi thay khi sứ giả đến làng ?
 2. c) Có gì khác thường trong *tình tiết* nhân vật cậu bé làng Gióng đổi thay khi nhà vua cho đem ngựa sắt cùng các đồ sắt khác đến cho ?
 2. d) Có gì khác thường trong *tình tiết* nhân vật cậu bé làng Gióng đánh giặc ?
 2. e) Có gì khác thường trong tình tiết sau khi nhân vật cậu bé làng Gióng đánh tan giặc ?

Việc 5: Dựng lại hình tượng

Truyện “Thánh Gióng” đã gợi lên cho em những con người, những sự kiện như thế nào ? Em kể lại.

GHI NHỚ

1. Truyện kể dân gian dùng để kể cho nhau nghe.
2. Truyện kể dân gian có nhân vật và cốt truyện.
 - a) Nhân vật có thể là người, đồ vật hoặc con vật. Đồ vật hay con vật trong truyện là các vật thay thế.
 - b) Cốt truyện là một chuỗi các sự việc do *hành động* của các nhân vật tạo ra.
3. Mỗi truyện kể dân gian gợi cho em hình dung một cảnh đời của người ngày xưa.

SƠN TINH, THỦY TINH

Vua Hùng thứ mười tám có một người con gái rất xinh đẹp tên là Mị Nương. Mị Nương được vua cha yêu thương rất mực. Nhà vua muốn kén cho nàng một người chồng xứng đáng.

Một hôm có hai chàng trai đến cầu hôn.

Một người ở vùng núi Ba Vì, tuần tú và tài giỏi khác thường. Chỉ tay về phía Đông, phía Đông biến thành đồng lúa xanh. Chỉ tay về phía Tây, phía Tây mọc lên hàng dãy núi. Nhân dân trong vùng gọi chàng là Sơn Tinh.

Còn một người ở tận vùng biển Đông, tài giỏi cũng không kém. Gọi gió, gió đến, hô mưa, mưa tới. Chàng này tên là Thủy Tinh.

Một người là chúa miền non cao, một người là chúa vùng nước thẳm. Cả hai đều xứng đáng làm rể vua Hùng.

Vua Hùng chẳng biết nhận lời ai, từ chối ai. Nhà vua mời các quan vào hỏi, chẳng tìm được kế hay. Cuối cùng vua nói:

- Hai người đều vừa ý ta. Nhưng ta chỉ có một con gái, biết gả cho người nào. Ngày mai nếu ai đem đồ lễ đến đây trước thì được đón dâu về: một trăm ván cơm nếp. Hai trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao.

Sáng sớm hôm sau, Sơn Tinh mang đầy đủ lễ vật đến trước và được phép đón dâu về núi. Thủy Tinh đến sau không lấy được vợ, dùng dùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp lại Mị Nương.



Thủy Tinh hô mưa, gọi gió, làm thành giông bão rung chuyển cả trời đất. Nước sông dâng lên cuộn cuộn đánh Sơn Tinh. Nước trắng xóa cả một vùng, cuốn đi tất cả nhà cửa, trâu bò, thóc lúa...

Sơn Tinh không hề nao núng, dùng phép mầu bốc từng quả đồi, di từng dãy núi chặn đứng dòng nước lại. Nước dâng lên bao nhiêu, Sơn Tinh lại làm cho đồi núi mọc cao lên bấy nhiêu. Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời. Cuối cùng, Thủy Tinh đuối sức đành phải rút quân về.

Từ đó, oán thù ngày càng nặng. Không năm nào Thủy Tinh không làm mưa làm bão dâng nước lên đánh Sơn Tinh và lần nào Thủy Tinh cũng thua, phải bỏ chạy.

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc truyện, đọc ngắt hơi và ngắt đúng nhịp.
2. Tìm hiểu các từ ngữ: *Sơn Tinh, Thủy Tinh, dùng dùng nổi giận, nao núng, rồng rã*.
3. Truyện có mấy nhân vật? Các nhân vật đó quan hệ với nhau như thế nào? Kể ra các tình tiết và *hành động* của các nhân vật ấy. Em nói lên ý nghĩ và tình cảm của em khi gặp các tình tiết ấy.
4. Mượn truyện "Sơn Tinh, Thủy Tinh" người ta muốn giải thích hiện tượng gì xảy ra trong đời sống con người?
5. Em kể lại truyện Sơn Tinh - Thủy Tinh.
6. Em viết ra ý nghĩ và tình cảm của em khi đọc truyện này.

Khi đọc truyện kể, em cần nhớ cốt truyện và các tình tiết nói về hành động của các nhân vật và hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

CON RỒNG, CHÁU TIÊN

Ngày xưa, ở nước ta có một vị thần nòi rồng, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở.

Bấy giờ ở vùng núi cao lại có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau và kết thành vợ chồng.

Ít lâu sau Âu Cơ có mang. Nàng sinh ra một cái bọc trứng, nở ra một trăm người con. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, khôi ngô, khỏe mạnh.



Nhưng Lạc Long Quân vốn quen ở nước, đã từ biệt Âu Cơ và các con để về thủy cung. Âu Cơ ở lại một mình nuôi con. Về sau, nàng gọi chồng lên và than thở:

- Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi con?

Lạc Long Quân nói:

- Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm. Nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Đôi bên chia tay nhau và lên đường.

Người con trưởng được lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn và tướng võ. Con trai vua gọi là quan lang, con gái vua là mệnh lang. Khi cha chết thì truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời đều lấy tên vua là Hùng Vương không thay đổi.

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc truyện và kể lại truyện.
2. Tìm hiểu các từ ngữ: con trưởng, lời hẹn, than thở, nòi rồng, dòng tiên...
3. Em kể các tình tiết về Lạc Long Quân và Âu Cơ.
4. Vì sao người Việt Nam lại nói: "Chúng ta là đồng bào, là con Rồng, cháu Tiên"?
5. Em có cảm nghĩ gì khi biết mình là "con Rồng, cháu Tiên", con cháu Vua Hùng?

CÓC KIẾN TRỜI

Ngày xưa ngày xưa, có một năm trời hạn rất lâu, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ chết khô và thú vật không tìm đâu ra nước uống.



Cóc thấy nguy quá, lên thiên đình kiến trời. Đi được một quãng, gặp Cua. Cua xin đi theo. Đến một khu rừng, Cóc lại gặp Gấu và Cọp đang nằm dài chờ chết, vì khát. Gấu và Cọp cùng xin đi. Một lúc sau lại gặp Ong và Cáo, Ong và Cáo năn nỉ xin theo. Thế là cả bọn kéo nhau lên thiên đình.

Đến cửa thiên đình, Cóc nói:

- Anh Cua chui vào trong chum nước. Anh Ong núp sau cánh cửa. Còn anh Cáo, anh Gấu, anh Cọp thì ra phía sau chờ.

Sắp đặt xong, Cóc một mình bước tới, lấy dùi đánh ba hồi trống.

Ngọc Hoàng rất đỗi ngạc nhiên, sai Thiên Lôi ra xem. Thiên Lôi nhìn quanh quất, không thấy ai cả, chỉ thấy chú Cóc ngồi chễm chệ trên mặt trống. Thiên Lôi trở vào tàu với Ngọc Hoàng. Ngọc Hoàng tức giận truyền lệnh cho Gà ra mổ Cóc.

Gà vừa bay đến, Cóc ra lệnh cho Cáo nhảy tới cắn đi. Ngọc Hoàng tức giận, sai Chó ra cắn Cáo. Chó vừa xông ra khỏi cửa, Cóc làm hiệu cho Gấu xông lên quật chết tươi.

Ngọc Hoàng phải cho Thiên Lôi ra trị Gấu. Thiên Lôi hùng hổ xông ta, chưa kịp trở tay đã bị Ong đốt túi bụi. Thiên Lôi sợ quá nhảy vào chum nước thì bị Cua kẹp, la tru tréo, phải nhảy ra. Thiên Lôi đang luống cuống chưa biết tính sao thì Cọp nhảy đến xé xác.

Không còn cách nào khác, Ngọc Hoàng phải giảng hòa, mời Cóc vào, Cóc tâu:

- Muôn tâu Thượng Đế ! Đã lâu rồi dưới trần gian không được một giọt mưa. Mọi vật khô héo cả. Nếu kéo dài mãi sợ không còn ai sống sót.

Ngọc Hoàng sợ trần gian nổi loạn, dịu giọng nói:

- Thôi cậu về đi ! Ta sẽ ra lệnh cho mưa xuống. Và dặn thêm:

- Hễ khi nào dưới trần nắng hạn lâu ngày, cậu cứ nghiêng răng báo hiệu nhắc ta.

Dứt lời, Ngọc Hoàng sai Rồng phun nước xuống. Cóc về đến trần thì nước đã ngập cả ruộng đồng.

Từ đó, hễ Cóc cứ nghiêng răng một lúc thì trời mưa. Trong dân gian có câu hát:

Con Cóc là cậu ông trời
Ai mà đánh nó thì trời đánh cho.

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc và tìm hiểu các từ ngữ: trời hạn, nán nỉ, chưa kịp trở tay, luống cuống, kiên...
 2. Truyện có mấy nhân vật ? Nhân vật chính là ai ?
 3. Tưởng tượng và mô tả ?
 - a) Cảnh Cóc và Ngọc Hoàng gặp nhau. Có gì buồn cười và thú vị trong cuộc gặp mặt đó ?
 - b) Cảnh Cóc chỉ huy các con vật đi kiện trời.
- Em thử đoán xem:
- Trên đường lên thiên đình, chúng nói với nhau những gì ?
 - Khi chiến đấu với quân của Ngọc Hoàng, chúng nói với nhau những gì ?
 - Lúc thắng trận, chúng nói với nhau những gì ?
4. Theo em, vì sao Cóc thắng Trời ?
 5. Tập kể lại truyện "Cóc kiện trời" theo lời kể của Cóc.

CHÚ BÉ TRUNG THỰC

Ngày xưa, ở đất nước Cam-pu-chia có một ông vua anh minh trị vì. Về cuối đời, muốn tìm người nối ngôi mình, ông truyền lệnh cho toàn dân:

- Ngày mai, mọi người hãy đến kinh thành. Mỗi người nhận một thúng thóc về gieo trồng. Đến mùa gặt, ai thu được nhiều thóc nhất thì trăm sẽ truyền ngôi báu cho. Ai không chăm sóc lúa tốt sẽ bị phạt nặng.

Mọi người nô nức đến kinh thành nhận thóc giống. Chom là một cậu bé mồ côi. Em cũng theo mọi người nhận thóc giống của nhà vua. Em gieo lúa trong sân nhà. Ngày một ngày hai, Chom dốc công chăm sóc mà lúa vẫn không nảy mầm. Một tháng sau, những hạt lúa vẫn nằm im dưới đất.

Mùa thu hoạch đã tới. Khắp nơi, mọi người kéo về kinh thành, mang theo xe lớn xe bé chở đầy thóc vàng óng nộp kho.

Chom cũng đến kinh thành. Em tiến đến trước mặt nhà vua và quỳ xuống:

- Tâu bệ hạ ! Xin bệ hạ trừng phạt em, vì những hạt giống quý giá của bệ hạ không nảy mầm, mặc dù em đã hết lòng chăm sóc.

Cả kinh thành sững sờ vì lời thú thật của Chom. Ai cũng lo sợ những hình phạt của nhà vua đối với chú bé. Nhà vua rời bệ ngọc, thông thả đỡ Chom dậy. Rồi ngài hỏi mọi người:

- Có ai cũng để chết những hạt giống quý của trăm như chú bé này không ?

Không ai đáp lại. Nhà vua nhìn những xe lúa vàng rồi quay sang ôn tồn nói với Chom:

- Trước khi phát giống lúa cho mọi người, ta đã cho luộc kĩ hết rồi. Lẽ nào giống lúa ấy còn mọc lên được nữa. Thần không có lỗi gì. Còn những xe lúa đầy ắp kia đâu phải là lúa thu được từ giống lúa của ta.

Nhà vua đồng dạc nói tiếp:

- Ta muốn tìm người trung thực để thay ta trị vì đất nước. Vì trung thực là đức tính quý nhất của con người.

Các thần dân của ta đã lừa dối ta. Chỉ có mình em bé này trung thực. Ta sẽ truyền ngôi cho em.

Chom được lên ngôi báu. Em trở thành một ông vua hiền minh.

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc và tìm hiểu các từ ngữ: **anh minh, trung thực, dốc công, sững sờ...**
2. Em nói ra những ý nghĩ thầm kín của nhà vua khi chọn người nối ngôi mình. Nhà vua đã thực thi ý nghĩ ấy như thế nào ?
3. Em tưởng tượng cảnh Chom *dốc lòng* chăm sóc lúa giống của nhà vua. Khi thấy lúa không nảy mầm, những người khác nghĩ gì ? Còn Chom thì nghĩ gì ?
4. Vì sao nhà vua lại truyền ngôi báu cho Chom ? Qua đó, em hiểu đức tính đáng quý nhất của con người là gì ?

CÁI RÌU

Bên bờ sông, một anh tiểu phu nghèo đang đốn củi thì bỗng vèo... lưới rìu bật ra khỏi cán, văng xuống sông chìm ngấm. Anh ngồi xuống khóc nức nở.



Bỗng một cụ già từ trong rừng đi ra và hỏi:

- Tại sao cháu khóc ?

- Thưa ông, rìu của cháu rơi xuống sông mất rồi. Cháu không còn gì để chặt cây kiếm sống nữa.

- Không sao ! Ta sẽ vớt lên cho cháu.

Nói xong, cụ già nhảy xuống nước và trở lên với một chiếc rìu bạc. Cụ nói:

- Rìu của cháu đây. Đúng rìu của cháu phải không?

- Không phải ạ.

Cụ già lại nhảy xuống sông và trở lên đưa cho anh tiểu phu chiếc rìu bằng vàng.

- Của cháu phải không ?

- Không, cũng không phải ạ.

Cụ già lặn xuống lần thứ ba và mang lên lưới rìu bằng sắt.

- Cái này đúng của cháu phải không ?

- Vâng, vâng, đúng ạ !

Anh cảm vội lấy rìu, cảm ơn cụ già và định về nhà. Nhưng cụ già đã gọi anh trở lại và tặng anh cả chiếc rìu vàng và bạc.

(Truyện cổ dân gian Nga)

NHIỆM VỤ CỦA EM

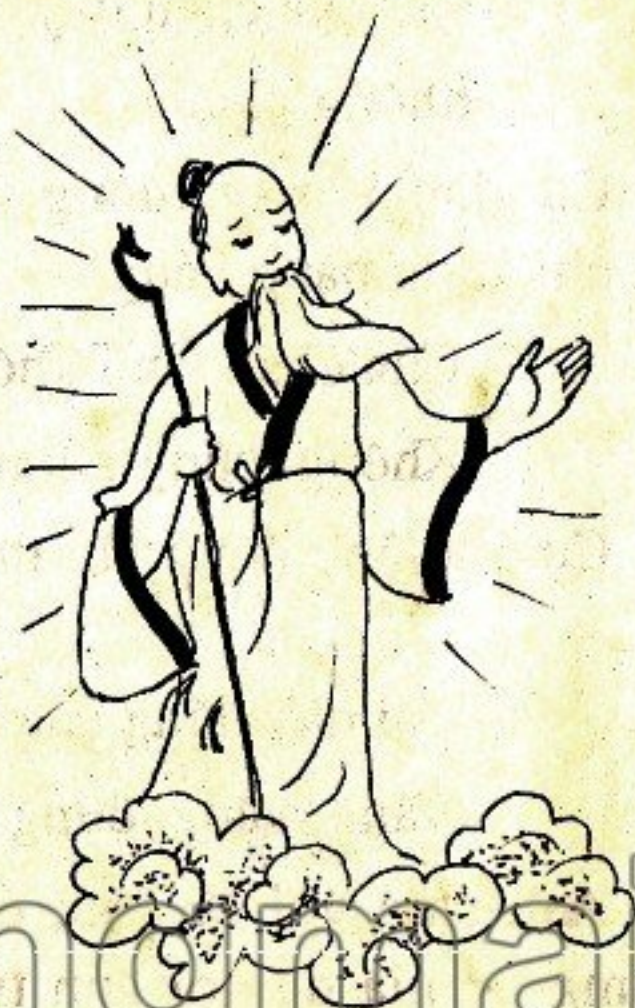
1. Em đọc và tập kể lại truyện.
2. Em tìm hiểu các từ ngữ: **tiểu phu**, **nức nở**, **kiếm sống**.
3. “Cụ già” ở đây là ai ? “Cụ già” xuất hiện để làm gì ?
4. Em tìm các tình tiết đặc biệt của truyện này.
5. Tình tiết anh tiểu phu được thưởng cả rìu vàng và rìu bạc gợi cho em nghĩ gì ?
6. Em viết ra ý nghĩ và tình cảm của em khi đọc chuyện này ?

TẤM CÁM

Ngày xưa ngày xưa có hai chị em cùng cha khác mẹ tên là Tấm và Cám. Tấm mồ côi mẹ từ sớm, phải ở với dì ghẻ là mẹ đẻ ra Cám.

Một hôm, mẹ sai hai chị em Tấm Cám ra đồng bắt cá. Mẹ bảo: “Đứa nào đầy giỏ ta thưởng cho cái yếm đỏ”. Tấm ra đồng, mãi miết xúc, chẳng mấy chốc đã đầy giỏ. Cám thì chỉ nhón nhơ, mãi đến chiều vẫn chẳng có con gì trong giỏ của mình. Cám liền bảo chị: “Chị Tấm ơi, chị Tấm. Đầu chị lấm, chị hụp cho sâu, kéo về mẹ mắng”.

Tưởng thật, Tấm xuống đầm hụp sâu, gội đầu. Trên bờ, Cám trút giỏ của Tấm sang giỏ của mình. Gội đầu xong lên bờ, Tấm không thấy Cám đâu. Nhìn vào giỏ thì giỏ rỗng không, Tấm ngồi bên bờ ruộng khóc tím tấc.



Bụt hiện lên hỏi: “Làm sao con khóc?” Tấm kể cho Bụt nghe chuyện mình mất giỏ cá. Trong giỏ chỉ còn một con bống nhỏ. Bụt an ủi Tấm: “Con hãy đem bống về nhà nuôi. Mỗi bữa muốn cho ăn, thì con nhớ gọi: Bống bống, bang bang, Lên ăn cơm vàng, cơm bạc nhà ta, Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người”.

Về đến nhà, Tấm làm đúng theo lời Bụt dặn, nhiều lần mù dì ghẻ sinh nghi. Mù nấp một chỗ, theo dõi và biết cách gọi bống.

Một bữa kia, mù bắt Tấm đi chăn trâu. Mù dặn: “Con ơi, chăn trâu thì chăn đồng xa, chớ chăn đồng nhà, làng bắt mất trâu”. Lừa cho Tấm đi khỏi nhà, mẹ con Cám bắt bống lên làm thịt ăn.

Chiều về, Tấm ra giếng cho bống ăn. Gọi mãi chẳng thấy bống lên, chỉ thấy từ đáy giếng nổi lên từng cục máu. Tấm bung mặt khóc. Bụt lại hiện lên hỏi: “Vì sao con khóc?” Tấm chỉ cho Bụt xem những cục máu dưới giếng. Bụt bảo Tấm: “Con vào trong nhà tìm lấy xương con bống, cho vào bốn chân giường con nằm”.

Về nhà, Tấm tìm mãi không thấy xương bống đâu cả. Có con gà đang kiếm ăn quanh đấy bống kêu:

“Cục ta cục tác
Cho ta nắm thóc
Ta bới xương cho”.

Tấm bóc cho gà nắm thóc. Gà bới đồng tro, tìm thấy xương bống. Tấm nhặt bỏ vào bốn cái lọ đem chôn dưới bốn chân giường.

Được ít lâu, nhà vua mở hội. Hai mẹ con Cám hí hửng sắm sửa quần áo đẹp để đi hội. Tấm bị dì ghẻ bắt ở nhà nhặt gạo. Mù trộn một thúng thóc vào một thúng gạo. Mù bảo:

“Con nhặt xong thúng gạo này, thóc ra thóc, gạo ra gạo. Sau đó mẹ cho phép con đi xem hội”.

Tấm vừa ngồi nhặt thóc, vừa khóc thút thít. Bụt hiện lên sai đàn chim sẻ nhặt thóc hộ Tấm. Chỉ một loáng đã xong. Tấm mừng vì xong việc nhưng lại buồn vì không có quần áo đẹp để đi xem hội. Bụt bảo Tấm đào bốn lọ xương dưới bốn chân giường lên. Từ trong đống xương hiện ra nào áo quần, nào xe ngựa, lại có cả bác đánh xe nữa. Thế là Tấm đã có quần áo, ngựa xe, để đi hội.



Trên đường đi, gặp quăng lọi, Tấm đánh rơi một chiếc giày xuống nước. Nhà vua đi qua, trông thấy chiếc giày xinh xắn, liền truyền lệnh: “Nhà vua nhặt được chiếc giày. Ai đến ước thử vừa chân, vừa sẽ lấy làm vợ”. Các cô gái đi xem hội, cô nào cũng tới ước thử. Cả cái Cám cũng xin vào ước. Chẳng chân ai vừa hết. Tấm ngập ngừng, nửa muốn ước, nửa không. Mụ dì ghẻ dè bủ “Ôi dào, chuông khánh còn chẳng ăn ai, nữa là mảnh chính vớt ngoài bụi tre”. Nhưng nhiều người giục giã, Tấm đánh bạo vào ước thử. Chân Tấm vừa chẵn chẵn. Thế là vua đem Tấm về ở trong cung. Từ nay Tấm thành bà hoàng hậu. Ai ai cũng mừng cho Tấm. Chỉ mẹ con nhà Cám là bực tức...

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc truyện và tìm hiểu những từ ngữ sau: **mải miết, khóc tẩm tức, an ủi, dè bủ...**
2. Truyện có mấy nhân vật ?
3. Những tình tiết nào cho em biết đặc điểm của từng nhân vật: mụ dì ghẻ, Tấm và Cám?
4. Tưởng tượng và kể lại những gì em *nhìn thấy* và *nghe thấy* khi:
 - Tấm và Cám đi bắt cá.
 - Tấm bị mất giỏ cá và Bụt hiện lên.
 - Tấm bị mất con bóng và Bụt hiện lên.
 - Tấm phải ngồi nhặt gạo không được đi xem hội và Bụt hiện lên.
 - Tấm thử giày và được nhà vua đưa về cung làm hoàng hậu.
5. Em kể lại vắn tắt cốt truyện.
6. Trong truyện này, em thương ai ? Em giận ai ? Có nhân vật nào em vừa thương vừa giận ?

CÂY KHẾ

Ngày xưa ngày xưa có hai anh em nhà kia, sau khi mẹ chết đi, họ trung sống thuận hòa dưới một mái nhà với người cha già. Ba cha con cùng làm lụng, cùng lo toan mọi việc trong nhà. Cuộc sống cứ êm ả như vậy cho tới khi người cha qua đời...



Sau khi cha chết, hai anh em chia nhau ra ở riêng. Bị vợ xúi giục, người anh tìm cách chiếm hết mọi tài sản. Hai vợ chồng anh ta chỉ nhường cho chú em một cây khế ngoài

vườn. Mặc dù thiệt thòi, nhưng người em vẫn nín nhịn, chú nhận phần cây khế không một lời kêu ca, oán thán.

Đến mùa khế chín, bỗng có con chim rất to từ đâu bay tới, cứ thế đậu trên cây khế thỏa sức ăn khế chín. Người em tiếc của, ra vườn nhặt đất ném chim định đuổi chim đi. Con chim không những không chịu bay đi, còn tiếp tục ăn khế. Thấy người chủ cây khế tiếc của, nước mắt ngấn nước mắt dài. Chim vừa ăn khế vừa nói:

- Ăn một quả trả cục vàng, may túi ba gang đem đi mà đựng.

Người em nghe chim nói cũng thấy lạ. Nhưng sáng hôm sau, anh vẫn làm đúng lời chim dặn, mang túi ba gang may sẵn ra vườn chờ chim. Chim bay đến. Nó nằm ẹp xuống đón anh lên lưng. Sau đó, chim bốc bay, đưa anh vượt biển, bay tới một hòn đảo ngoài khơi xa. Từ trên lưng chim bước xuống, anh ngỡ mình hoa mắt; xung quanh la liệt những vàng bạc, châu báu. Anh nghe lời chim dặn, nhặt vàng đầy túi, sau đó lại leo lên lưng chim để chim đưa anh quay về vườn cũ.

Kể từ đó, đời sống của anh thay đổi hẳn. Anh đã đủ ăn, đủ mặc. Anh xây dựng nhà cửa khang trang. Đời sống hàng ngày của anh phong lưu sung túc. Người chị dâu thấy thế liền hỏi xem vì sao đời sống anh thay đổi như vậy. Người em cứ thế kể ra hết, từ việc con chim đến ăn khế, đến việc anh lấy đất ném chim, rồi chim dặn dò những gì, cho tới chuyện ra ngoài đảo xa nhặt vàng bạc, châu báu.

Chị dâu về bàn với chồng. Hai vợ chồng đến xin chú em cho đổi mọi tài sản của họ lấy cây khế. Người em bằng lòng. Rồi khế chín và con chim lạ lại bay tới ăn khế. Theo đúng lời kể của chú em, người anh cũng ra vườn lấy đất ném chim. Con chim vẫn tiếp tục ăn khế chín, và cũng nói như trước đây:

- Ăn một quả trả cục vàng, may túi ba gang đem đi mà đựng.



Người anh mừng lắm, vội về cùng vợ may túi, đợi sáng hôm sau chim lạ bay tới công đi nhặt vàng. Có điều là cái túi hai vợ chồng anh ta may quá to. Khi nhặt đầy vàng, con chim lạ không sao công nổi người anh bay lên. Cố mấy lần mấy lượt, chim bốc lên được nhưng chim bay rất nặng nề khó nhọc. Ra đến giữa biển, chim loạng choạng mấy lần. Người anh giữ chặt túi vàng, tay bám chặt lấy chim. Chim vẫn cố sức bay vào đất liền. Nhưng rồi mệt quá, chim làm cho người đang cưỡi trên lưng lăn tòm cả người, cả vàng bạc, châu báu xuống biển...

CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ

Ngày xưa có một cô bé thùy mị, ai thấy cũng yêu. Yêu nhất vẫn là bà, có gì bà cũng đem cho cháu. Bà cho cháu chiếc khăn quàng bằng nhung đỏ.

Một hôm, mẹ bảo cô:

- Khăn Đỏ ạ, đây là miếng bánh và chai rượu vang, con mang đến cho bà nhé. Bà đang ốm đấy ! Khi đi con nhớ đừng đi ra khỏi đường cái kéo ngã. Đến nhà, con nhớ chào bà nhé.

Cô bé hứa vâng lời rồi chào mẹ ra đi.



Nhà bà ở trong rừng. Vào tới cửa rừng thì Khăn Đỏ gặp Chó Sói. Vì không viết Sói độc ác nên Khăn Đỏ không sợ. Sói chào Khăn Đỏ, Khăn Đỏ chào lại.

Sói hỏi:

- Khăn Đỏ đi đâu thế ?
- Cháu đi đến nhà bà.
- Khăn Đỏ mang gì thế ?
- Bánh và rượu vang đấy. Hôm qua ở nhà làm bánh. Bà ốm, cháu mang đến biếu bà.
- Bà cháu ở đâu, Khăn Đỏ ?
- Đi vào rừng một lát nữa sẽ tới. Nhà ở dưới cây sồi to, mé dưới có nhiều bụi dẻ, bác biết đấy chứ ?

Sói nghĩ bụng: cái mồi non này hẳn là béo và ngon hơn mồi già kia. Hắn nghĩ phải lập mưu chén được cả hai. Hắn mon men lại gần Khăn Đỏ và bảo:

- Này, Khăn Đỏ ạ, cháu hãy nhìn những bông hoa tươi đẹp quanh đây. Sao cháu không chịu nhìn một tí ? Bác chắc là cháu chưa bao giờ để ý nghe chim hót véo von. Cháu đi đâu mà cứ vội vàng như đi học thế ? Ở rừng là vui lắm nhé!

Khăn Đỏ mở to mắt ra nhìn. Em thấy ánh nắng rập rờn qua cành cây, những bông hoa thật tươi thắm. Trời còn sớm, thế nào đến chả kịp. - Khăn Đỏ nghĩ bụng. Em bèn ra khỏi đường cái, rẽ vào rừng hái hoa.

Chó Sói tới thẳng nhà bà cụ, gõ cửa.

- Ai đấy ?
- Cháu. Khăn Đỏ đây. Cháu đến mang bánh và rượu vang cho bà đây.
- Cháu cứ việc mở cửa mà vào. Bà mệt quá không dậy được đâu.

Sói mở tung cánh cửa. Nó chẳng nói chẳng rằng, tiến vào giường, nuốt chửng luôn bà lão. Rồi nó mặc quần áo của bà, nằm vào giường bà, kéo rèm che cửa lại.

Khăn Đỏ tha thẩn hái hoa. Mãi đến lúc được nhiều quá, mang không xuể, em mới chợt nhớ đến với bà. Đến nhà bà, thấy cửa mở, em lạ lắm.

Phòng bà có cái gì khang khác, rờn rợn, không thoải mái như mọi lần. Em gọi bà mà không nghe thấy tiếng đáp. Em lại bên giường, kéo rèm ra, thì thấy bà nằm, mũi kéo trùm kín mặt, trông lạ quá.

Em nói:

- Bà ơi bà ! Sao tai bà to thế ?
- Tai bà to để nghe cháu nói rõ hơn.
- Bà ơi bà ! Sao mắt bà to thế ?
- Mắt bà to để nhìn cháu rõ hơn.
- Bà ơi bà ! Sao tay bà to thế ?
- Tay bà to để ôm cháu chặt hơn.
- Úi trời ơi, sao mồm bà to thế ?
- Mồm bà to để ăn cháu dễ hơn.

Nói xong, Sói liền nhảy ra khỏi giường nuốt chửng em bé Khăn Đỏ đáng thương. Sói đã no nê lại nằm xuống giường ngáy o o. Một bác thợ săn qua nhà, nghe tiếng ngáy, nghĩ bụng:

- Quái, sao bà lão ngáy to thế này, phải tạt vào xem bà lão có làm sao không.

Bác bước vào phòng, đến giường thì thấy chó Sói đang nằm, Bác nói:

- Con quỷ tội lỗi này, thì ra mày ở đây. Tao tìm mày mãi...

Bác giờ súng lên định bắn. Nhưng bác chợt nghĩ là chó Sói đã ăn thịt bà lão. Bác liền lấy dao rạch bụng Sói, rạch vài đường thì thấy chiếc khăn quàng đỏ chói, rạch vài đường nữa thì cô bé quàng khăn đỏ nhảy ra kêu:

- Trời ơi, cháu sợ quá ! Trong bụng Sói tối đen như mực.



Bà lão còn sống cũng chui ra, thở hổn hển, Khăn Đỏ vội đi nhặt đá to nhét đầy bụng Sói. Sói tỉnh giấc muốn nhảy lên, nhưng đá nặng quá, nó ngã khụy xuống, lăn ra chết.

Ba người đều vui mừng. Người đi săn lột lấy da Sói mang về nhà. Bà ăn bánh và uống rượu của Khăn Đỏ mang đến và lấy lại sức. Khăn Đỏ nghĩ bụng: "Từ nay trở đi, phải nghe theo lời mẹ, không bao giờ được rời khỏi đường cái đi một mình trong rừng nữa".

TRUYỆN CỔ GRIM

MIỆNG NÓI RA HOA, RANGỌC

Ngày xưa, có một cô bé bố mẹ chết sớm, phải đi ở cho hai mẹ con nhà giàu nọ. Mẹ con nhà chủ khắc nghiệt vô cùng. Còn cô gái nhà nghèo thì hiền lành, chăm chỉ, nhưng vẫn bị chửi mắng, đánh đập thậm tệ.

Mỗi ngày cô gái hai buổi phải đi gánh nước xa đến một dặm đường. Một hôm ra đến suối cô gặp một bà già rách rưới xin cô ngậm nước. Cô vội rửa sạch thùng, ra chỗ ra mức nước trong rồi hai tay nâng thùng nước cho bà cụ uống. Uống xong bà bảo:

- Con vừa xinh đẹp vừa tốt bụng. Con thật đáng khen. Ta ban phép lành cho con: từ rày hễ con mở miệng nói thì ra hoa, ra ngọc.



Cô gái cúi đầu cảm ơn, lúc ngẩng lên thì bà cụ đã biến đâu mất. Cô gánh nước về nhà. Chủ nhà thét mắng, hỏi vì sao cô về muộn. Vội vàng cô chấp tay xin:

- Con xin bà, bà tha lỗi cho con...

Vừa nói bấy nhiêu tiếng thì hai đóa hoa thơm nức và hai viên ngọc sáng ngời từ trong miệng cô bay ra.

Mẹ con chủ nhà vô cùng kinh ngạc. Khi nghe cô kể lại sự việc, mẹ chủ vội giục con gái gánh thùng ra suối. Nó đến nơi. Một em bé rách rưới, ghẻ lở, đến xin uống nước. Nó bĩu môi:

- Khéo cái con bé này. Để tao đến đây mức nước hầu mày à? Muốn uống thì xuống suối mà uống.

Em bé lúc đó vụt hiện thành một bà tiên, và bảo:

- Mày xấu bụng lắm. Ta sẽ truyền cho mày mở miệng là nhả ra rắn, ra cóc.

Thấy con gái về, mẹ mẹ đon đả đón con:

- Thế nào con?

Nó vừa đáp: "Mẹ à..." thì hai con rắn và hai con cóc từ miệng nó chồm ra. Mẹ nó hét hoảng hét lên:

- Trời ơi, sao thế này? Lại con ranh kia tại ác đất điều làm hại mẹ con ta thôi.

Mẹ ta vác gậy đuổi đánh cô gái đi ở.

Cô chạy trốn vào rừng. Oan ức và buồn tủi, cô đứng dưới gốc cây to khóc ròng. Giữa lúc đó Hoàng tử đi săn về qua. Hoàng tử dừng lại hỏi vì sao cô khóc. Cô gái thổn thức trả lời: "Bà chủ đuổi đánh...". Hoàng tử thấy từ miệng cô gái bay ra hoa và ngọc, rất lấy làm lạ. Nghe rõ câu chuyện, Hoàng tử đưa cô gái về cung, và xin vua cha cho lấy nàng làm vợ.

Còn ả con gái mẹ chủ ngày càng sống trong khiếp sợ, ả lang thang khắp nơi, cuối cùng đi mất tích. Mẹ chủ độc ác thui thủi sống một mình chẳng bao lâu thì chết.

(Theo PE - RON)

KIỂM TRA

1. Kiểm tra miệng:

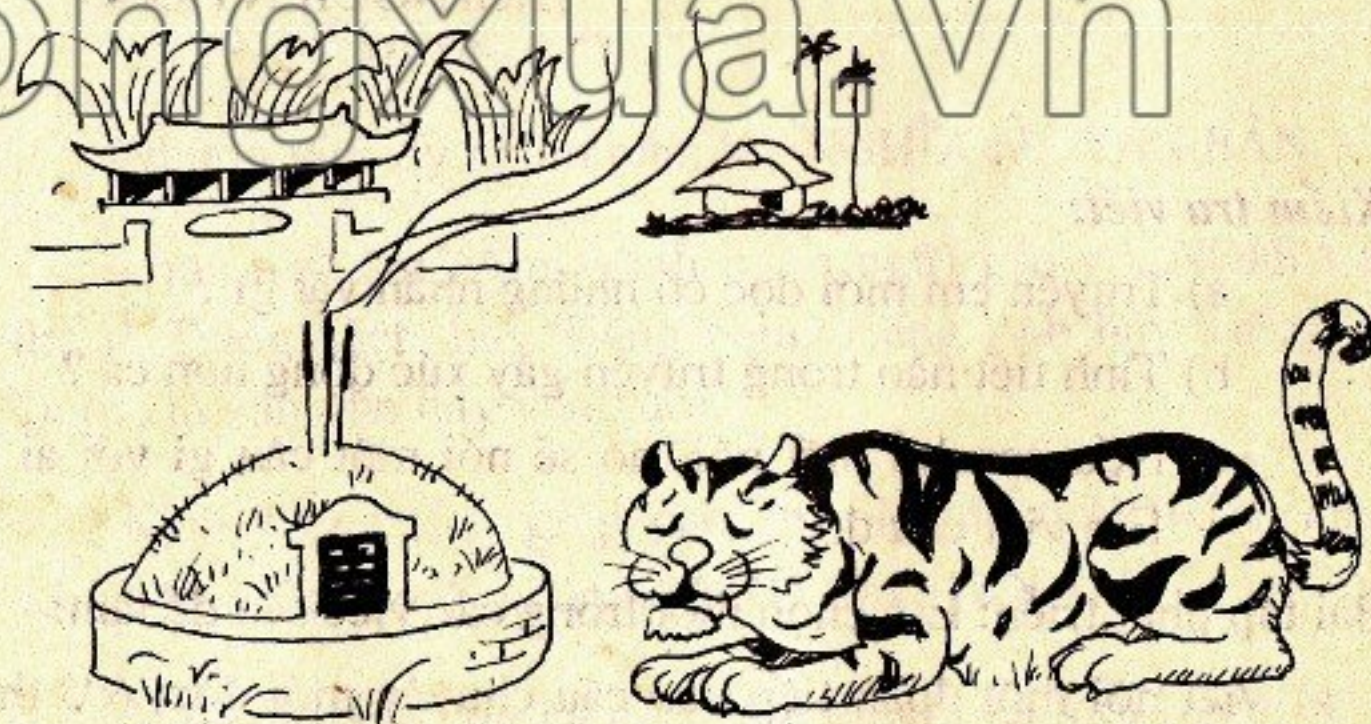
a) Đọc ngắt hơi, ngắt nhịp đúng.

b) Đọc xong, đặt tên cho bài.

Ngày xưa, ở một làng ven rừng có một bác thợ săn. Một hôm, bác vào rừng gặp một chú hổ con đang lăm chằm đi dọc con suối, vừa đi vừa kêu thảm thiết.

Biết chú hổ lạc mẹ, bác thợ săn thương tình đem về nuôi. Hàng ngày, vợ chồng bác cùng con trai hết lòng nuôi nấng hổ.

Chú hổ lớn dần, ngoan ngoãn như mọi con vật được nuôi dưỡng trong nhà. Cậu bé cũng lớn dần và trở thành bạn thân của nó.



Mười năm sau, người thợ săn qua đời. Cậu bé con ông đã trở thành chàng trai khỏe mạnh, chăm chỉ làm ruộng nuôi mẹ và nuôi hổ. Bà mẹ đã già, mắt mù lòa và yếu sức. Con hổ luôn luôn nằm trong nhà hộ bà. Đôi lúc nó liếm tay bà lão rất âu yếm.

Cuộc sống yên ả trôi qua. Một hôm, chàng trai đùa quá tay với con hổ. Nó rống lên tát lại. Không ngờ chàng trai lăn ra sân, tắt thở. Con hổ phóng vào rừng.

Bà già tưởng không còn cách nào khác để sống nữa. Nào ngờ hằng ngày con hổ vẫn trở về. Nó đặt những con thú rừng trước sân nhà bà lão. Những đêm trăng sáng, nó về nằm trong sân, hiền lành như ngày xưa. Mắt nó ngấn ánh trắng lấp lánh.

Rồi bà lão chết. Dân làng chôn cất chu đáo. Bỗng nhiên đêm ấy cả làng kinh hoàng vì tiếng hổ gầm dữ dội. Con hổ về nằm bên bà và cứ rống mãi. Mấy đêm liền như vậy, rồi nó cũng chết theo.

Vì vậy câu chuyện ấy, chẳng biết có ai gọi trước, về sau ai ai cũng gọi làng này là làng "Nghĩa Hổ".

Trích NGUYỄN HỒNG

2. Kiểm tra viết:

- Truyện em mới đọc có những nhân vật gì?
- Tình tiết nào trong truyện gây xúc động hơn cả?
- Nếu con hổ biết nói, nó sẽ nói một câu gì với ai?
Em viết câu đó.

3. Bài tập phát triển: Em chọn một trong các việc sau để làm:

- Viết nối một đoạn tiếp vào câu chuyện mới đọc; (có thể thay đổi cách kết thúc câu chuyện đó).
- Vẽ một bức tranh theo tưởng tượng của em gắn với nội dung câu chuyện trên.
- Tưởng tượng em nhặt được con mèo con lạc mẹ. Em nuôi nó trong nhà. (Có thể chọn con vật khác: chó, mèo, gà, vịt, chim sẻ v.v...)

CÁCH HỌC VĂN

- 1) Các em đã làm quen với đồng dao, ca dao, Truyện kể dân gian. Đó là ba loại VĂN BẢN để học văn. Còn có nhiều loại văn bản khác nữa.

Khi tiếp xúc với một VĂN BẢN, trước hết, các em cần làm những việc gì

1. Em đọc thầm rồi đọc to, hoặc đọc to rồi đọc thầm.
2. Tìm hiểu về từ ngữ. Nếu chưa biết NGHĨA thì hỏi thầy, cô giáo hay tra từ điển.
3. Đọc lại văn bản, đọc đúng nhịp ngắt hơi.
4. Kể lại văn bản.

Những việc ấy nhằm nắm lấy NGHĨA của VĂN BẢN.

Phân ngữ âm (Âm thanh ngôn ngữ) gắn với NGHĨA ấy có thể là Tiếng Việt hay Tiếng Nga, Tiếng Anh hay Tiếng Trung Quốc, là văn vần hay văn xuôi.

Môn Tiếng Việt giúp cho em biết được NGHĨA của văn bản, nên chỉ xét mối quan hệ NGỮ ÂM - NGHĨA.

VĂN BẢN là căn cứ duy nhất để em và mọi người nắm lấy NGHĨA.

2. Nét đặc trưng cơ bản của việc học VĂN lại không phải ở VĂN BẢN mà ở ngay trong bản thân em, ở *tâm hồn* của em, cụ thể là ở *thái độ, tình cảm*, có thể gọi là Ý của em khi em tiếp xúc với NGHĨA ấy.

NGHĨA của Văn bản như CÁI CỐ gọi lên, gây ra trong tâm hồn em những thái độ chấp nhận hay chống lại, chia sẻ, đồng cảm hay hững hờ, tình cảm yêu thương hay giận hờn, xao xuyến hay băng khuâng..., có thể gọi là TÌNH CẢM NGHỆ THUẬT.

- Không hiểu nghĩa của văn bản thì em không thể có TÌNH CẢM NGHỆ THUẬT.
- Nhưng đã hiểu NGHĨA của văn bản thì chưa chắc em đã có TÌNH CẢM NGHỆ THUẬT.
- Muốn có được TÌNH CẢM NGHỆ THUẬT, em cần biết cách học văn.
- Học văn, em sẽ có mẫu để tiếp xúc với các loại hình nghệ thuật khác: hội họa, âm nhạc...

Đây là một **nghĩa** : mọi người đều nhìn thấy đó là một *tượng đài*.

Em hãy kể những gì em nhìn thấy trên tượng đài mang tên “Chiến sĩ quyết tử” đó



Nghĩa (văn bản) ở đây được mọi người nhận thấy như sau: đó là tượng đài “Chiến sĩ quyết tử”.

Ý (hoặc tình cảm nghệ thuật) là của riêng mỗi người:

- + Tượng đài mang lại cho em tình cảm gì?
- + Tượng đài có làm em có thái độ cảm phục người chiến sĩ hy sinh mạng sống để giữ nước không?
- + Tượng đài giúp gì cho em trong cuộc sống tinh thần?

Đây là một văn bản bằng ca dao:

Mẹ già ở túp lều tranh

Sớm thăm tối viếng mời đành dạ con.

Và đây là một văn bản bằng tranh vẽ cũng có một nghĩa chung như nghĩa gửi trong bài ca dao trên:



Việc 1: Chuẩn bị trên văn bản.

Hiểu cho rõ nghĩa từ ngữ dùng trong văn bản ca dao (mẹ già, túp lều, lều tranh, sớm tối, đành dạ)

(xem thêm: nghĩa của từng nét vẽ trong văn bản bức tranh).

Việc 2: Đọc thầm bài ca dao. Nhắm mắt tưởng tượng, rồi kể lại: em nhìn thấy gì? em nghe thấy gì? em cảm được một cái gì?

Kể lại tất cả những gì em đã tưởng tượng ra. Em có thể vẽ một điều vừa tưởng tượng thấy.

Việc 3: Nói lên ý riêng của mình.

+ Bài ca dao khiến em yêu gì? ghét gì? thương xót gì? Em có ý nghĩ gì khác nữa?

Gợi ý cho em:

- Em nghĩ gì trước cảnh mẹ già ở một mình?
- Em nghĩ gì trước túp lều bé nhỏ nghèo nàn?
- Em nghĩ gì khi thấy người con thăm mẹ hằng ngày?
- Em nghĩ gì khi thấy người con đành dạ, yên lòng?
- Em nói với mẹ già trong bài một câu.
- Em nói với người con một câu.

+ Đây là NGHĨA và Ý riêng của mỗi người?



Dì và hai cháu Lan, Hải ngồi chơi. Dì kể chuyện Tấm Cám cho các cháu nghe. Cháu Hải khóc thút thút.

Dì hỏi:

- Vì sao cháu khóc?

Hải nói:

- Cháu thương Tấm quá!

Dì bảo:

- Ủ, dì cũng thế. Để dì kể nốt nhé.

Lan liền nói với dì:

- Dì kể nhanh nhanh đến chỗ Tấm làm vợ vua đi.

Đố em:

- Câu chuyện Tấm Cám ở đây là **nghĩa** hay là **ý**?
- Ý của Lan, của Hải giống nhau hay khác nhau?
- Thử đoán ý của dì như thế nào?

Cái gì là nghĩa, và ý riêng thế nào ?



Bố: Ai làm hòn núi cảnh này đẹp quá !

Mẹ: Cũng núi non sông nước, cũng cỏ cây nhà cửa, y như thật.

Con: Để làm gì ạ, mẹ ?

Mẹ: Để mọi người cùng yêu non sông đất nước.

Con: Con thích mấy cái cây trên núi kia: xanh mát cả mắt !

Bố: Bố cũng thế, bố thích cả cái cầu cong cong kia nữa. Được đứng trên cầu đó thật là tuyệt vời !

BÀI BỐN

THƠ VIỆT NAM NGÀY NAY

Bài mẫu

ĐI HỌC

Hôm qua em tới trường,
Mẹ dắt tay từng bước.
Hôm nay mẹ lên nương,
Một mình em tới lớp.
Trường của em be bé
Nằm lặng giữa rừng cây
Cô giáo em/tre trẻ
Dạy em hát rất hay.
Hương rừng thơm, đôi vắng,
Nước suối trong, thăm thì...
Cọ xoe ô che nắng
Râm mát đường em đi.

MINH CHÍNH



NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Tìm hiểu nghĩa của văn bản.

1. *Phần ngữ âm*: Tìm luật làm ra văn bản, tức là nhận xét về cách nói trong văn bản (thơ).

* Tìm **nhịp** của thơ:

- Em vừa đọc bài thơ thành tiếng vừa dùng thước gỗ kẻ ở những chỗ ngắt nhịp.
- Em vừa đọc thầm bài thơ vừa dùng bút chì đánh dấu những chỗ ngắt nhịp.
- Em so sánh cách ngắt nhịp của thơ và ca dao. (Nhịp của thơ có phong phú hơn so với nhịp của ca dao không?)

* Tìm **vần** của thơ.

- Em đọc thầm bài thơ và gạch dưới những tiếng **ân vần**.
- Vị trí của những tiếng **ân vần** trong bài thơ như thế nào?
(Giữa các câu thơ có nhất thiết phải có những tiếng **ân vần** với nhau như ở ca dao không?)
- So sánh cách gieo vần trong thơ và trong ca dao.
(Loại nào gieo vần tự do hơn?)

2. Phần nghĩa.

* Các từ nào em chưa hiểu nghĩa (nghĩa đen hay nghĩa bóng).

* Em kể lại theo ngôn ngữ thông thường những sự kiện, hành động được mô tả.

- Ai dắt bé lần đầu tiên đến lớp?
- Cô giáo của bé như thế nào?
- Ngôi trường của bé ra sao?
- Con đường bé đi học...?

Việc 2: Nói lên Ý riêng của em

Mỗi người nói lên Ý riêng của mình, không nên so sánh với người khác. Trước một NGHĨA mỗi người có thể có một Ý riêng của mình.

- Em đọc thầm cả bài thơ, đặc biệt là 4 câu cuối.
- Em nói lên tâm trạng của em, có chia sẻ với tâm trạng của bé trong bài không?
 - Khi một mình đi học giữa đời vắng.
 - Khi nghĩ về mẹ, về cô giáo, về ngôi trường trên đường đi học.

GHĨ NHỚ

- Để làm ra văn bản thơ thì phải theo luật thơ, có vần có nhịp.
 - Nhịp của thơ có thể dài ngắn khác nhau nhưng là yếu tố không thể thiếu được trong thơ.
 - Cách gieo vần của thơ tự do hơn so với cách gieo vần trong ca dao.
- Mỗi bài thơ diễn đạt một tâm trạng của con người.

MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI

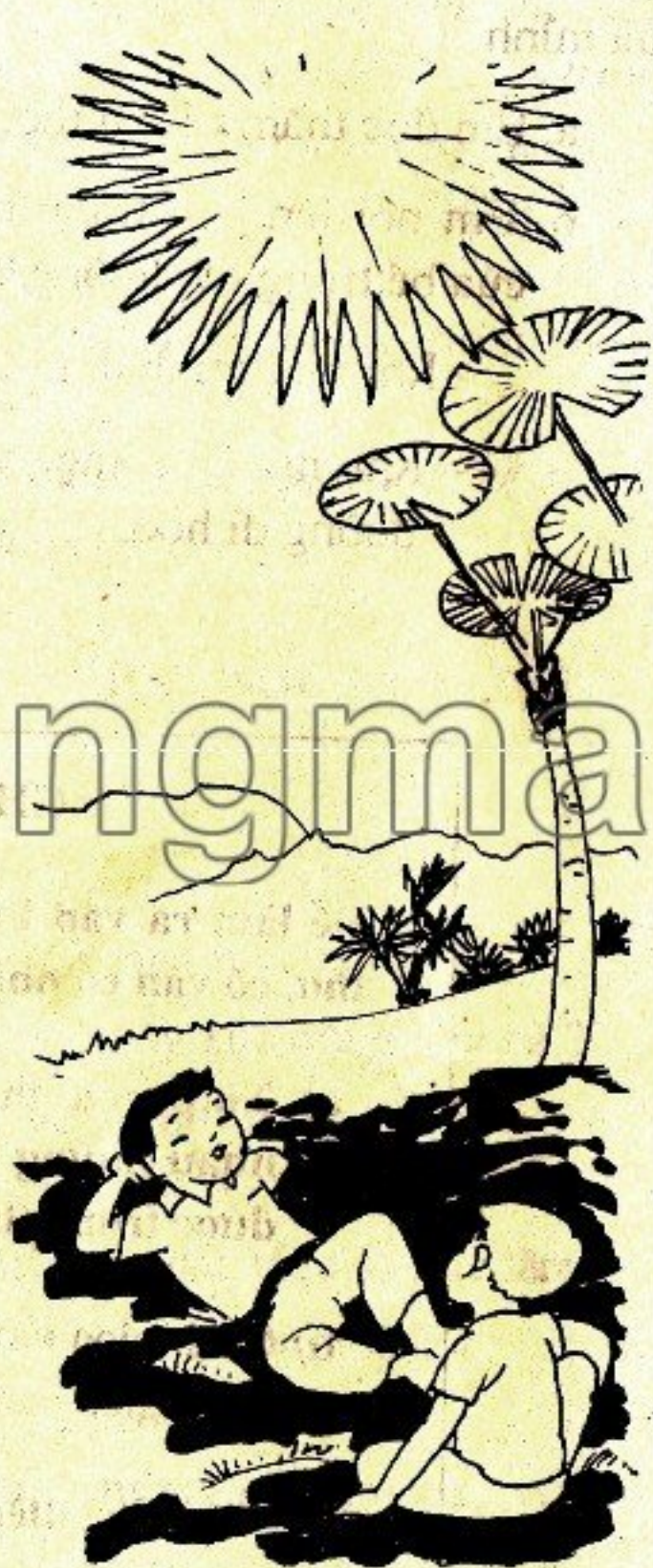
Đã có ai lắng nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ?
Như tiếng thác dội về
Như ào ào trận gió.

Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè
Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh, lá che...

Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi?
Lá xòe từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời.

Rừng cọ ơi, rừng cọ!
Lá đẹp, lá ngời ngời!
Tôi yêu, thường vẫn gọi:
Mặt trời xanh của tôi!

NGUYỄN VIỆT BÌNH



Việc 1: Tìm hiểu văn bản.

1. Em đọc thầm rồi đọc to bài thơ.
2. Nhận xét các dấu hiệu bề ngoài (vần, tiếng, khổ của thơ hiện đại):

Vần: không bắt buộc theo luật bằng trắc. Chỉ cần có tính nhạc. (Êm tai, dễ chịu cho người nghe và người đọc).

Tiếng (trong câu): nhiều ít tiếng, câu dài ngắn không bắt buộc.

Khổ: ít khổ, nhiều khổ, không bắt buộc.

3. Em đọc bài thơ và ngắt hơi, ngắt nhịp thoải mái, cốt tạo ra tính nhạc.

4. Đọc thuộc lòng bài thơ với ngữ điệu mang tính nhạc.

Việc 2: Tìm hiểu Nghĩa.

1. Đọc cả bài thơ, có từ nào em chưa biết nghĩa?
2. Đọc thầm rồi đọc to khổ đầu của bài thơ.
- Tiếng mưa trong rừng cọ gợi cho em khung cảnh gì?
3. Đọc thầm rồi đọc to khổ thơ thứ hai. Trả lời:
- Cái nắng trưa hè trong rừng cọ gợi cho em những gì?
4. Đọc thầm rồi đọc to khổ thơ thứ ba. Trả lời:
- Cái tia nắng sớm trong rừng cọ gợi cho em những gì?
5. Đọc thầm rồi đọc to khổ thơ thứ tư. Trả lời:
- Tác giả nói rõ điều gì trong khổ thơ này?
- Nói "Mặt trời xanh" gợi cho em tưởng tượng gì? Nói điều em tưởng tượng được về mặt trời màu xanh trong rừng cọ.

Việc 3: Nói lên ý riêng của em.

1. Em đọc thuộc lòng diễn cảm cả bài thơ.
2. Em nhắm mắt lại nghĩ thầm đến cả bài thơ. Sau đó em nói những gì em nhìn thấy, nghe thấy và cảm giác được về toàn bộ người và cảnh vật.
3. Em nói lại tất cả mọi điều bằng lời kể và ý nghĩ của tác giả.
 - Bài thơ dùng hình ảnh rừng cọ khi trời mưa, khi trời nắng, khi có những tia nắng sớm để nói điều gì khác?
 - Em dùng một câu để nói ý nghĩ và tình cảm người trong khung cảnh đó.
 - Nếu gặp một người đó, em sẽ nói một điều gì để tỏ lòng thông cảm?

Việc 4: Trả lời viết bằng một câu cho mỗi câu hỏi sau:

- a) Bài mới học thuộc thể loại gì?
- b) Thơ hiện đại khác ca dao ở chỗ nào?
- c) Mỗi bài thơ hiện đại khác thơ cổ điển ở chỗ nào?
- d) Em viết một ý nghĩ của em để nói với con người trong bài thơ em mới học.

Việc 5.

Em phân biệt bằng lời và lấy ví dụ

- nghĩa - ý
- nghĩa đen - nghĩa bóng (em vừa học ở môn Tiếng Việt hãy vận dụng vào đây)

BẦM ƠI

Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đứa con xa nhớ thầm
Bầm ơi, có rét không bầm?
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy, bầm run
Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non
Mạ non bầm cấy mấy đon
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.

TỐ HỮU

NHIỆM VỤ CỦA EM

1. Đọc và tìm vần, nhịp của bài thơ.
2. Đọc và diễn tả các từ ngữ, hình ảnh sau:

- Nhớ thầm
- Heo heo gió núi lâm thâm mưa phùn
- Mạ non bầm cấy mấy đon
- Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.

3. Đoạn thơ trên diễn tả tâm tình của ai? Người đó nghĩ gì và nhớ những gì về mẹ?
4. Nói cảm nghĩ của em sau khi đọc xong đoạn thơ.

CÁI NẮNG

Nắng ở biển thì rộng
Nắng ở sông thì dài
Còn nắng ở trong cây
Cứ sáng sa sáng sánh
Bướm là nắng có cánh
Hoa là nắng có hương
Cái nắng nghịch ngoài vườn
Mẹ chẳng bao giờ vắng

Nắng trên tường màu trắng
Nắng dưới ao màu xanh
Trong tia nước long lanh
Nắng bảy màu rực rỡ.

Nắng tung tăng khắp nơi
Chạy đùa như lũ trẻ.

Nắng hiền trong mắt mẹ
Nắng nghiêm trong mắt cha
Trên mái tóc của bà
Bao nhiêu là sợi nắng.

TÔ ĐÔNG HẢI

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Tìm hiểu NGHĨA của văn bản.

1. Đọc bài thơ. Đọc to rồi đọc khẽ. Cuối cùng đọc thầm để thuộc lòng.
2. Tìm hiểu các từ ngữ: **biển, sông, sáng sa sáng sánh, long lanh, tung tăng, nghiêm.**
3. Tìm hiểu vần và nhịp của bài. So với các bài trước đã học vần và nhịp bài này có gì khác?
4. Kể lại những điều em hiểu về nghĩa đen - nghĩa bóng.

- Nắng

- Nắng ở biển

- Nắng ở sông

- Nắng ở trong cây

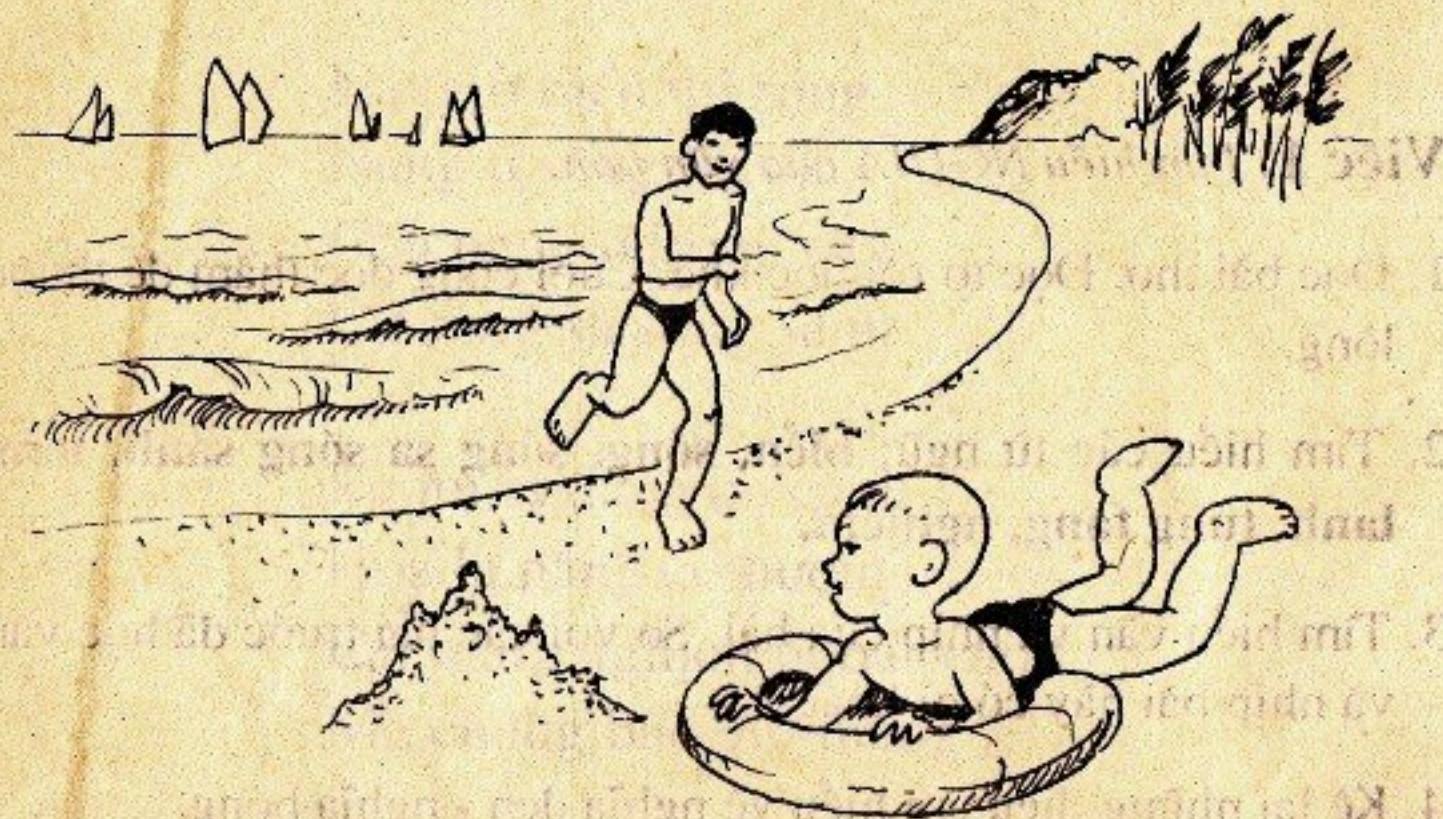
- Nắng trong mắt mẹ, mắt cha.

- Nắng trên mái tóc của bà.

Việc 2: Nói lên Ý riêng của em.

- Em có thể chia sẻ với tác giả một tâm trạng như thế nào khi tác giả mô tả nắng như thế?
- Em viết về tâm trạng và tình cảm của em khi đọc bài thơ đó.

BÉ NHÌN BIỂN



Nghỉ hè với bố,	Phì phò như bễ
Bé ra biển chơi,	Biển mênh mông
Tưởng rằng biển nhỏ,	Còng gờ gọng vó
Mà to bằng trời,	Định khiêng sóng lừng
Như con sông lớn,	Nghìn con sóng khỏe
Chỉ có một bờ,	Lon ta, lon ton
Bãi giăng với sóng,	Biển to lớn thế
Chơi trò kéo co	Vẫn là trẻ con

TRẦN MẠNH HẢO

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Tìm hiểu Nghĩa của bài thơ.

1. Tìm vần và nhịp bài thơ.

2. Mô tả lại các hình ảnh :

- Biển to bằng trời.
- Bãi giăng với sóng, chơi trò kéo co.
- Biển mênh mông.
- Sóng chạy lon ton.

3. Đọc to, ngữ điệu mang tính nhạc để cảm nhận được vần và nhịp, sau khi đã hiểu NGHĨA của bài thơ.

4. Em tìm hiểu thêm:

Trong bài thơ những gì đã nói rõ, còn những gì chưa nói rõ để cho người đọc được tự do cảm nhận?

Việc 2: Nói lên Ý của riêng em

1. Em thử đoán xem, lúc đó bé (ở trong bài) nghĩ gì về biển ?
2. Em viết về tình cảm của em khi đọc bài thơ trên.



Xa xa đầu xóm tre xanh
 Có bà ru cháu nằm khoanh lòng già
 "Cháu ơi, cháu lớn với bà
 Bố mày đi đánh giặc xa chưa về
 Cháu ơi, cháu ngủ đi nhé
 Mẹ mày ra chợ, bán chè, bán rau
 Bố đi đánh giặc còn lâu
 Mẹ mày cày cấy ruộng sâu tới ngày..."

TỔ HỮU

Việc 1: Tìm hiểu văn bản.

1. Đọc đoạn thơ và cho biết : đoạn thơ này được viết theo thể thơ gì ? Nói quy luật ăn vần của thể thơ đó.
2. Đọc đoạn thơ, tưởng tượng và mô tả :
 - a) Hình ảnh căn nhà có bà đang ru em bé.
 - b) Hình ảnh những người trong gia đình của bé.
 (- Bố bé đi đâu ?
 - Mẹ bé đi đâu ?
 - Bà của bé như thế nào ?)
 - c) Khung cảnh xung quanh căn nhà của bé.
 (- Em nhìn thấy những hình ảnh gì ?
 - Em nghe thấy những âm thanh gì ?)

Việc 2:

Nói: Thái độ và tình cảm của em khi tưởng tượng đến căn nhà, bố mẹ và bà của bé.

Viết: Viết về tình cảm của em khi đọc bài thơ.

Ồ... Ồ... Ồ...

Ồ... Ồ... Ồ...

Tiếng gà

Tiếng gà

Giục quả na

Mở mắt

Tròn xoe

Giục hàng tre

Đâm măng

Nhọn hoắt

Giục buồng chuối

Thơm lừng

Trúng cuộc

Giục hạt đậu

Nảy mầm

Giục bông lúa

Uốn câu

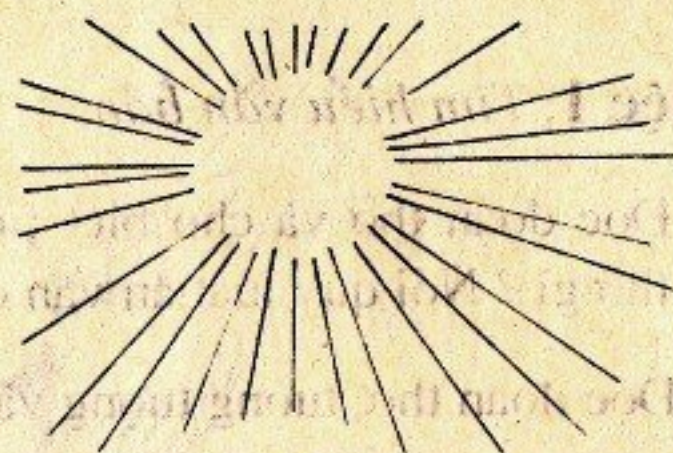
Giục con trâu

Ra đồng

Giục đàn sao

Trên trời

Chạy trốn



Gọi ông trời

Nhô lên

Rửa mặt

Ôi bốn bề

Bát ngát

Tiếng gà

Ồ... Ồ... Ồ

Ồ... Ồ... Ồ

TRẦN ĐĂNG KHOA

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Tìm hiểu văn bản

a. Nhận xét về vần và nhịp của bài thơ.

b. Tìm NGHĨA ở trong các hình ảnh sau :

- Ông trời nô lên rửa mặt
- Lúa uốn câu.
- Đàn sao trên trời chạy trốn
- Bốn bề bát ngát tiếng gà.

c. Khi tiếng gà gáy sáng, em hình dung thấy sự sống sinh sôi, nảy nở như thế nào ? Em thấy bóng đêm tan biến ra sao ?

Việc 2: Em nói và sau đó viết ra cảm nghĩ khi thức dậy trong một không gian "bát ngát tiếng gà" như thế ?

MÙA

I

Sắp mưa
Sắp mưa
Những con mồi
Bay ra
Mồi trẻ
Bay cao
Mồi già
Bay thấp
Gà con
Rối rít
Tìm nơi
ẩn nấp
Ông trời
Mặc áo giáp đen
Ra trận
Muôn nghìn cây mía
Múa gươm
Kiến
Hành quân
Đầy đường.



Lá khô
Gió cuốn
Bụi bay
Cuồn cuộn
Cỏ gà rung tai
Nghe
Bụi tre
Tàn ngàn
Gỡ tóc
Hàng bưởi
Đu đưa
Bế lũ con
Đầu tròn
Trọc lốc
Chớp
Rạch ngang trời
Khô khốc
Sấm
Ghé xuống sân
Khanh khách cười
Cây dừa
Sải tay
Bơi
Ngọn mồng tơi
Nhảy múa.



Mưa
Mưa
Ù ù như xay lúa
Lộp bộp..
Lộp bộp..
Rơi..
Rơi..
Đất trời
Mù trắng nước
Mưa chéo mặt sân
Sủi bọt
Chó sủa
Cây lá hả hê
Bố em đi cày về
Đội sấm
Đội chớp
Đội cả trời mưa!

TRẦN ĐĂNG KHOA

Việc 1: Khi tiếp xúc với một văn bản là bài thơ, em phải làm những việc gì?

a) Liên quan đến NGHĨA, nét đặc biệt về phần ngữ âm của bài thơ là vần và nhịp. Vần và nhịp của bài thơ này có đặc điểm gì?

b) Em đã nhìn thấy, nghe thấy, cảm thấy những gì khi

- trời sắp mưa.

- trời đang mưa.

So sánh với những điều được mô tả trong bài thơ, em thấy những điều mình nhìn thấy, nghe thấy, cảm thấy rõ nét hơn ở chỗ nào?

Việc 2: Đọc lại đoạn kết của bài thơ, em thấy có gì đặc biệt về NGHĨA hay về Ý?

Việc 3: Nói lên Ý nghĩ và tình cảm của em trước khung cảnh trời mưa như đã được mô tả.

NẾU NHẮM MẮT...

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim bay
Tiếng lích rích chim sâu trong lá
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy những bà tiên
Có chú bé đi hái bầy dấm
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi con khôn lớn từng ngày
Tay bông bế sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi lại mở ra ngay...

VŨ QUẦN PHƯƠNG

NỬA ĐÊM TỈNH GIÁC

Nửa đêm em tỉnh giấc
Bước ra hè em nghe
Nghe tiếng sương đọng mặt
Đọng mặt trên cành tre.

Nghe rì rì tiếng sâu
Nó đang thở cuối tường
Nghe rì rầm rặng đuối
Há miệng đòi uống sương.

Nghe rặng đuối vườn cam
Gió trở mình trần trở
Chuột chạy giàn bí đỏ
Loáng vờ ánh trăng vàng.

Cây cam nó bức quá
Phành phạch quạt liên hồi
Một tiếng gì không rõ
Xôn xao cả đất trời.

TRẦN ĐĂNG KHOA

CÁNH CỬA NHỚ BÀ

Ngày cháu còn thấp bé
Cánh cửa có hai then
Cháu chỉ cài then dưới
Nhờ bà cài then trên

Mỗi năm cháu lớn lên
Bà lưng còng cắm cúi
Cháu cài được then trên
Bà chỉ cài then dưới...

Nay cháu về nhà mới
Bao cánh cửa - ô trời
Mỗi lần tay mở cửa
Lại nhớ bà không nguôi.

ĐOÀN THỊ LAM LUYẾN

KIỂM TRA

Đây là một văn bản thơ.

ĐÁNH TAM CÚC

Cả nhà vắng hết
Chỉ còn bé Giang
Bé đánh tam cúc
Với con mèo khoang

Nắng hồng chín rực
Bỗng nhiên bay vào
Rung râu đánh nhịp
Mèo ta "ngoao ngoao"

Đây là tướng ông
Chân đi hài đỏ
Đây là tướng bà
Tóc hiu hiu gió

Đây là con ngựa
Chân có bụi đường
Và đây quân sĩ
Thuộc lâu văn chương

Quân này mày được
Quân này tao chui
Mèo ta phồng mũi
"Ngoao ngoao một hồi"

Quân này mày chui
Quân này tao được
Mèo bỗng đồng tai
Mắt xanh như nước

À thôi mày được
Bé Giang đồ dành
Mèo thè lưỡi đỏ
Liếm vào răng nanh

Nắng dừng trước cửa
Lúc nào không hay
Đã nghe khói bếp
Nhà ai thơm bay.

TRẦN ĐĂNG KHOA

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Bước đầu tiếp xúc với văn bản.

- Đọc to, đọc khẽ, rồi đọc to.
- Kể lại câu chuyện.
- Nhắc lại tên bài, tác giả.

Việc 2: Tìm hiểu cách nói của văn xuôi, bằng cách so sánh:

- So sánh cách nói văn xuôi ở bài này với cách nói của bài thơ “Đi học” (trang 75). Về nhịp, vần...
- So sánh cách nói của bài này với cách nói trong truyện kể dân gian “Thánh Gióng” (trang 37). Về hành động, tâm trạng.
- So sánh cách nói của bài này với cách nói trong đời sống thường ngày.

Việc 3: Tìm hiểu nghĩa của văn bản

- Tìm hiểu từ ngữ: **mơ man, quang đãng, tự trường, náo nức...**
- Tìm hiểu khung cảnh xảy ra câu chuyện (thời gian, nơi chốn...)
- Trong bài có mấy nhân vật? Tâm trạng của các nhân vật ấy?
- Tưởng tượng mình là nhân vật chính, em hãy mô tả lại con đường dẫn em đến trường lần đầu tiên, rồi nói lên tâm trạng của em.

Việc 4: Em viết ra kỷ niệm lần đầu tiên em đến trường (từ 5 đến 10 dòng):

- Mô tả khung cảnh (thời gian, nơi chốn).
- Mô tả người xung quanh.
- Mô tả cảm nghĩ của em trong dịp khai trường ấy.

GHÌ NHỚ

1. Khác với thơ, văn xuôi viết không có vần. Nhịp trong văn xuôi không rõ ràng, không đều đặn. Cách nói của văn xuôi gần với cách nói trong đời sống hàng ngày.

2. Khác với truyện kể dân gian, văn xuôi không chỉ kể hành động của nhân vật mà còn kết hợp tả cảnh vật, tả hình dáng, tâm trạng và tình cảm của nhân vật.

NHỮNG BÀI LUYỆN TẬP

DẾ MÈN KỂ CHUYỆN ĐỜI MÌNH

Tôi sống độc lập từ thuở bé. ấy là tục lệ lâu đời trong họ dế chúng tôi.

Vả lại, mẹ thường bảo chúng tôi: "Phải như thế, để các con biết kiếm ăn một mình cho quen đi...". Bởi thế, lứa sinh nào cũng vậy, đẻ xong là mẹ tôi nghĩ ngay đến việc thu xếp cho con cái ra ở riêng.

Lứa sinh ấy, chúng tôi có cả thầy ba anh em. Ba anh em chúng tôi chỉ ở với mẹ hai hôm. Tối hôm thứ ba, mẹ đi trước, ba đưa tôi tập tễnh, khắp khởi, nửa lo nửa vui, theo sau. Mẹ dẫn chúng tôi đi và mẹ đặt mỗi đứa vào một cái hang đất ở bờ ruộng phía bên kia, chỗ trông ra đầm nước mà không biết mẹ đã chịu khó đào bới, be đắp tình tươm thành hang, thành nhà cho chúng tôi tự bao giờ.



Tôi là em út, bé nhất, nên được mẹ tôi, sau khi dắt vào hang, lại bỏ thêm cho ít ngọn cỏ trước cửa để tôi nếu còn bờ ngõ, thì đã có sẵn thức ăn trong vài ngày.

Rồi mẹ tôi trở về...

TÔ HOÀI

(Trích Dế mèn phiêu lưu ký).

Việc 1: Tiếp xúc với văn bản.

1. Em đọc thầm rồi đọc to bài văn một hai lần.
2. Gập sách nhớ lại, rồi trả lời (nếu quên, em có quyền mở sách để tìm cách trả lời cho đúng)
 - Tên truyện là gì?
 - Tác giả tên là gì?
3. Nhận xét về *cách nói* của bài này: có thể ghi lại mô hình câu, tiếng và vần như với một bài thơ không?

Việc 2: Tìm hiểu nghĩa của văn bản.

1. Em đọc lại bài văn "Dế mèn..."

Em đọc và ngắt hơi, ngắt nhịp bài văn xuôi như thế nào?

Thực hành:

- a) Đọc một đoạn ngắn: ngắt hơi và ngắt nhịp ở chỗ có dấu ngắt câu; sử dụng cách lên giọng và xuống giọng.
- b) Đọc một đoạn ngắn có lời nói của nhân vật: ngắt hơi và ngắt nhịp theo giọng điệu người nói.
- c) Đọc cả bài: ngắt hơi và nhịp dài hơn giữa hai đoạn.

2. Trong bài văn, đoạn nào nói hoàn cảnh dẫn đến chỗ Dế mèn phải sống độc lập từ tấm bé?

- Họ nhà dế từ lâu đời có tục lệ đối với con cái mình đẻ ra như thế nào?
- Trong đoạn văn có lời nào cho thấy: mẹ của Dế mèn hoàn toàn theo đúng tục lệ đó?
- Câu nào cho thấy mẹ Dế mèn nghĩ rằng: cho con cái ra ở riêng sớm chỉ có lợi, không có hại?
- Câu nào cho thấy mẹ Dế mèn nghĩ và cho con cái ra ở riêng một cách tự nhiên, không cần phải cố gắng?

3. Trong bài văn, đoạn nào nói hoàn cảnh sinh sống mới của anh em nhà Đế mèn ?

- Câu nào tả cảnh mẹ dắt các con cho đi ở riêng ?
- Câu nào tả nơi ở mới của anh em nhà Đế mèn ?
- Lời nào tả công việc chuẩn bị của mẹ cho các con ra ở riêng ?
- Câu nào tả mẹ Đế mèn lo lắng, chăm chút cho con út ra ở riêng ?

4. Trong bài có những nhân vật nào ? Nhân vật chính là ai ?

Em nhắc lại *cốt truyện*

Em nói lại *tâm trạng* của nhân vật chính.

- Lời nào không nói rõ ra nhưng giúp cho em đoán thấy Đế mèn hơi hoảng sợ trước cảnh sống mới xa mẹ ?
- Em nói một câu ý nghĩ của Đế mèn khi đứng trước cửa cái hang bé nhỏ, trước mặt là đầm nước mênh mông.
- Lời nào không nói rõ ra nhưng giúp cho em đoán thấy Đế mèn nhớ mẹ, thèm sống bên mẹ thêm chút nữa ?

5. Tác giả dùng chuyện mẹ con nhà Đế mèn để nói gì về cuộc sống của con người ?

Việc 3: Nói lên ý riêng, tình cảm.

1. Nói ý nghĩ của em sau khi đọc bài văn “Đế mèn...”. Điều gì làm cho em cảm động ?

- Nếu gặp mẹ Đế, em sẽ nói với bà ta một câu gì ?
- Nếu gặp các anh của Đế mèn, em sẽ nói với các cậu một điều gì? Nếu gặp Đế mèn, em sẽ nói với cậu bé một điều gì ?

2. Trả lời viết bằng một câu cho mỗi câu sau:

- Em mới học bài văn kể chuyện gì ?
- Bài văn đó (truyện đó) do nhà văn nào viết ra ?
- Cảnh Đế mèn bắt đầu sống xa mẹ làm em nghĩ một điều gì ?
- Em muốn nói một điều gì với Đế mèn ?
- Em muốn nói một câu gì với nhà văn đã nghĩ ra cảnh đời Đế mèn ?

ĐẾ MÈN ĐỂ CHUYỆN ĐỜI MÌNH (tiếp)

Bên hàng xóm tôi có cái hang của Đế Choắt. Đế Choắt là cái tên tôi đã đặt cho nó một cách chế giễu và trịch thượng thế. Choắt nọ có lẽ cũng trạc tuổi tôi. Nhưng vì Choắt bẩm sinh yếu đuối nên tôi coi thường và gã cũng sợ tôi lắm.

Một buổi chiều, tôi ra đứng cửa hang như mọi khi, xem hoàng hôn xuống. Bỗng thấy chị Cốc từ mặt nước bay lên, đến đậu gần hang tôi, cách có mấy bước. Chùng rờ được món nào, vừa chén xong, chị ta đến chỗ mát rỉa lông, rỉa cánh và chùi mép.



Tính tôi hay nghịch ranh. Chẳng bạn đến tôi, tôi cũng nghĩ mưu trêu chị Cốc. Tôi cất tiếng gọi Đế Choắt:

- Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không ?

- Đùa trò gì ? Em đương lên cơn hen đây ! Hừ hừ...
- Đùa chơi một tí.
- Hừ... hừ... Cái gì thế ?
- Con mụ Cốc kia kìa ?

Dế Choắt ra cửa, hé mắt nhìn chị Cốc, rồi hỏi tôi :

- Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta ấy à ?
- Ừ.

- Thôi thôi... hừ, hừ... Em xin bái cả sáu tay... Anh đừng trêu vào... Anh phải sợ...

Tôi quát mắng :

- Sợ gì ? mày bảo tao sợ cái gì ? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa ?



... Thế là tôi rình lúc chị Cốc rửa cánh quay đầu lại phía cửa tổ tôi, tôi cất giọng véo von :

Cái cò, cái vạc, cái nông,

Ba con cùng béo, vật lông con nào ?

Vật lông con mẹ Cốc cho tao

Tao nấu, tao nướng, tao xào, tao ăn.

Hát xong, tôi chui tọt vào hang. Một tai họa đến mà đũa ích kỉ thì không thể biết trước được. Đó là: không trông thấy tôi, nhưng chị Cốc đã trông thấy Dế Choắt đang loay hoay trong cửa hang. Chị Cốc liền quát lớn:

- Mày nói gì ?

- Lay chị, em nói gì đâu !

Rồi Dế Choắt lủi vào.



- Chối hả ? Chối này ! Chối này !

Mỗi câu "Chối này", chị Cốc lại giáng một mỏ xuống. Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất. Rúc trong hang mà bị trúng hai mỏ, Choắt queo xương sống...

Khi chị Cốc đi rồi tôi mới mon men bò lên. Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết.

Tôi hỏi một câu ngớ ngẩn :

- Sao ? Sao ?

Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế, tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng:

- Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nổi này...

Tôi hối lắm. Tôi hối hận lắm...



Dế Choắt tắt thở... Tôi đem xác Choắt đến chôn vào một vùng cỏ um tùm. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên...

TÔ HOÀI

(Trích Dế mèn phiêu lưu ký)

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Tiếp xúc với văn bản

- Đọc đoạn văn (đọc to và khẽ, vài lần)
- Đọc nối với đoạn trước (tr. 101)
- Gấp sách, kể lại cả hai đoạn
- Kể tên truyện có đoạn trích, tên tác giả, các nhân vật.

Việc 2: Tìm hiểu nghĩa của văn bản.

- Tìm hiểu về từ ngữ: trịch thượng, nghịch ranh, ích kỷ, khóc thầm, thảm thiết, nằm thoi thóp...
- Tìm hiểu cốt truyện
 - hành động của các nhân vật.
 - tâm trạng của các nhân vật.
- Kể lại câu truyện như em đang nhìn thấy các nhân vật đang hành động, giọng kể phải phù hợp với tâm trạng của các nhân vật.

Việc 3: Tìm hiểu nghĩa bóng

Tác giả mượn truyện Dế mèn để nói chuyện con người.

Việc 4: Nói lên ý riêng của tác giả và ý riêng của em.

GHI NHỚ

Văn xuôi ngày nay vẫn có thể dùng nhân vật là: con vật hay đồ vật... để nói về con người.

NHỮNG CHÚ GÀ XÓM TÔI

Chợt con gà trống ở phía bếp nổi gáy. Tôi biết đó là con gà của anh Bốn Linh. Tiếng nó đồng dục nhất xóm. Nó nhón chân bước từng bước oai vệ, ức ưỡn ra đằng trước. Bị chó vện đuổi, nó bỏ chạy. Đột ngột, nó quay lại nện cho chó Vện một đá vào đầu, rồi nhảy phóc lên cổng chuồng trâu đứng nhìn xuống tỏ vẻ phớt lờ. Nó nổi gáy như thách thức:

- Tao không sợ ai hết !



Sau gà anh Bốn Linh, gà của ông Bảy Hóa gáy theo. Con gà của ông Bảy Hóa hay bới bậy. Nó có bộ mã khá đẹp, lông trắng, mỏ búp chuối, mào cờ, hai cánh như hai vỏ trai úp, nhưng lại hay tán tỉnh lão toét. Nó đến chỗ bờ tre mời bọn gà mái theo nó để dãi giun. Bới được con giun nào, nó lấy mỏ kẹp vào giữa đất, kêu tục tục mời bọn gà mái đến

xơi. Bọn này vừa xô tới, nó đã nuốt chửng con giun vào bụng. Sau gà ông Bảy Hóa, gà bà Kiến nổi gáy theo. Gà bà Kiến là gà trống tơ, lông đen, chân chì, có bộ giò cao, cổ ngắn. Nó nhảy tốt lên cây rơm thật cao, phóng tầm mắt nhìn quanh như muốn mọi người hãy chú ý, nó sẽ gáy một hồi thật to, thật dài. Nó xòe cánh, nghênh cổ, chuẩn bị chu đáo, nhưng rốt cục chỉ rặn được ba tiếng éc, e, e cụt ngủn. Nó ngượng quá, đỏ chín mặt, hấp tấp nhảy xuống đất. Gà trong làng nổi gáy loạn xị...

VÕ QUẢNG

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: *Tìm hiểu nghĩa của văn bản.*

1. Đọc và tìm hiểu các từ ngữ: **đồng dục, oai vệ, tỏ vẻ phớt lờ, hấp tấp, nhảy tốt...**
2. Có mấy chú gà được mô tả trong bài ?
 - a) Hãy tưởng tượng em là con gà nhà anh Bốn Linh, em kể về con gà nhà anh Bảy Hóa.
 - b) Hãy tưởng tượng, em là con gà nhà bà Kiến, em tự kể về mình.
3. Chuyện "Những chú gà xóm tôi" có những gì giống với chuyện của con người?

Việc 2: *Nói lên ý riêng và tình cảm của em.*

Trong số "Những chú gà xóm tôi", em yêu chú gà nào nhất?
Em muốn nói gì với chú gà ấy ?

LÀNG TÔI

Đó là một buổi chiều mùa hạ có mây trắng xô đuổi nhau trên cao. Nền trời xanh vời vợi. Con chim sơn ca cất lên tiếng hát tự do, tha thiết đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mà mình có một đôi cánh. Trãi khắp cánh đồng là nắng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa thoang



thoảng lúa ngậm dòng và hương sen. Một chú nhái bên nắp đầu đó nhảy tồm xuống đầm làm mặt nước nổi lên những vòng sóng. Sóng bị phá vỡ rất nhanh khi lan tới những chiếc lá nổi bập bênh trên mặt đầm. Làn nước trong veo chẳng khác nào một chiếc gương để khoảng trời tự ngấm vẻ đẹp và sự khoáng đãng của mình. Tôi đã thấy hiện ra ở dưới đáy nước những đám mây trắng mang hình dáng của làng tôi. Kia là những mái nhà đằng sau lũy tre; đây là mái đình cong cong; kia nữa là sân phơi của hợp tác xã. Trên sân phơi, lũ trẻ con đang đùa nhau quanh những đồng rơm chất cao ngất. Thật là vui biết mấy!

ĐỖ CHU

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Tiếp xúc với văn bản

- Đọc thầm rồi đọc to vài lần
- Gập sách lại, hình dung câu chuyện.
- Kể tên bài, tên tác giả.

Việc 2: Tìm hiểu nghĩa của văn bản.

- Tìm hiểu các từ ngữ: **tha thiết**, **ước ao**, **cao chát ngất**, **lúa ngậm dòng**, **khoáng đãng**...
- Đây là bài văn xuôi. Xét về *cách nói*, nó khác gì bài thơ hay Truyện kể dân gian?
- Tìm nhân vật chính trong bài văn.
- Tưởng tượng và mô tả lại cảnh "Làng tôi"

+ Cảnh làng quê được tác giả mô tả ở thời điểm nào?

+ Em nhìn thấy những *cảnh vật* gì của làng quê?

+ Em nghe thấy những *âm thanh* gì của làng quê?

+ Em nhận ra những *hương vị* gì của làng quê?

Việc 3: Thái độ cảm nghĩ của em khi đọc bài thơ này. Nếu em được sống giữa quê hương vào chiều hè như vậy, em sẽ nói gì với quê hương?

NHỮNG CÁNH BƯỚM BÊN SÔNG

Ngoài giờ học, chúng tôi tha thẩn bên bờ sông bắt bướm. Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ màu sắc. Con xanh biếc pha đen như nhung bay loang loáng. Con vàng sẫm nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa, lượn lờ dờ như trôi trong nắng. Con bướm quạ to bằng hai



bàn tay người lớn, màu nâu xỉn, có hình đuôi mắt tròn vẽ dữ tợn. Bướm trắng bay theo đàn lú lú như hoa nắng. Loại bướm nhỏ đen kịt, là là theo chiều gió, hệt như tàn than của những đám đốt nương. Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông. Chúng cứ quẩn quít quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đông tây xanh mọng nằm chờ đến lượt mình được hóa bướm vàng.

VŨ TÚ NAM

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Tiếp xúc với văn bản.

- Mỗi khi tiếp xúc với một văn bản mới em phải làm gì?
- Em hiểu như thế nào là ý hay *nghĩa* của một văn bản.

Việc 2:

- Đọc đoạn văn vài lần.
- Tìm hiểu các từ ngữ gợi hình ảnh: **tha thiết**, bay loang loáng, bay lú lú, bay rụt rè, lượn lờ dờ... *bay là là*
- Tác giả đã quan sát các loài bướm về hình dáng, màu sắc, tính cách... Em nhắc lại những gì em cảm nhận được và em đã từng quan sát trực tiếp được về các loài bướm.

Việc 3:

- Qua những điều mô tả rõ ràng trên trang sách, em có thể hiểu hơn những gì về thái độ của tác giả đối với thiên nhiên, đất nước.
- Trong cả đoạn văn, em thích nhất hình ảnh nào?

MÙA XUÂN ĐẾN

Hoa mạn vừa tàn thì mùa xuân đến. Bầu trời ngày càng thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua... Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích choè nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm. Những bác cu gáy trầm ngâm...



Chú chim sâu vui cùng vườn cây và các loài chim bạn. Nhưng trong trí nhớ ngây thơ của chú còn mãi mãi sáng ngời hình ảnh một cảnh hoa mạn trắng, biết nở cuối mùa đông để báo trước mùa xuân tới...

NGUYỄN KIÊN

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: *Tìm hiểu văn bản*

- Kể tên bài
- Kể tên tác giả
- Đọc vài lần
- Hình dung câu chuyện.

Việc 2: *Tìm hiểu nghĩa của văn bản.*

1. Tìm hiểu các từ ngữ, hình ảnh :

- Hoa mạn vừa tàn
- Bầu trời ngày càng thêm xanh, nắng vàng ngày càng rực rỡ.
- Đom đóm.
- Trầm ngâm.

Mô tả lại bức tranh mùa xuân trong bài.

- + Khi mùa xuân đến, em nhìn thấy những hình ảnh gì?
- + Khi mùa xuân đến, em nghe thấy những âm thanh gì?
- + Khi mùa xuân đến, em có cảm giác gì ?

Việc 3: *Những điều kiện nói rõ ra trong bài hội thoại gợi cho em cảm nhận thêm được gì trong cuộc sống tinh thần.*

Riêng chú chim sâu được tác giả mượn để nói về điều gì khác (tuy không nói rõ ra trong bài).

RỪNG PHƯƠNG NAM

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng ?

Gió bắt đầu nổi rào rào theo với khói. Mặt trời vàng đang tuôn ánh sáng vàng rực xuống mặt đất. Một làn hơi đất nhẹ nhè tỏa lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến mất...



Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa tràn thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng. Máy con kì nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn luôn biến đổi từ xanh hóa vàng, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh...

ĐOÀN GIỎI

NHIỆM VỤ CỦA EM

Việc 1: Tìm hiểu văn bản.

1. Tìm hiểu cách diễn tả các hình ảnh:

- Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình.
- Mặt trời đang tuôn ánh sáng vàng rực xuống mặt đất.
- Một làn hơi đất nhẹ nhè tỏa lên, phủ mờ những cây cúc áo.
- Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng.

2. Tìm hiểu cách mô tả cảnh rừng phương nam

- Rừng phương nam buổi sớm được tác giả mô tả qua những hình ảnh, âm thanh nào ?
- Khi mặt trời lên, rừng phương nam được mô tả qua những hình ảnh, âm thanh nào ?

Việc 2: Tập đọc diễn cảm bài văn cho phù hợp với những điều kiện mô tả.

Việc 3: Em thử đoán xem, khi ở trong cảnh rừng ấy, tâm trạng của tác giả như thế nào (mặc dù điều này không nói rõ ra trong văn bản).

Em đã có dịp nào đi chơi rừng chưa ? Nếu có, hãy kể về khu rừng đó cho các bạn cùng nghe ?

MỘT BÀ MẸ

...Bà mẹ vùng chạy ra ngoài, miệng gọi con. Bên ngoài, có một bà cụ mặc áo dài đen, đang ngồi giữa đám tuyết, bảo bà mẹ:

- Tôi thấy Thần Chết đã vào nhà chị. Lão ta mang con, chị chạy đi rồi. Lão ta chạy nhanh hơn gió và chẳng bao giờ mang trả lại những người lão đã cướp đi.

Bà mẹ khẩn cầu :

- Chỉ xin cụ chỉ cho tôi con đường lão đi. Cứ chỉ cho tôi, tôi sẽ đuổi kịp.



Thần Đêm Tối chỉ đường cho bà mẹ.

Đến một ngã ba đường, bà mẹ không biết rõ nên đi lối nào. Nơi đó có một bụi gai không hoa, không lá, đang giữa mùa đông nên băng bám và rủ xuống khắp các cành. Bụi Gai bảo:

- Nếu muốn tôi chỉ đường, bà phải ủ tôi vào lòng để sưởi ấm cho tôi. Tôi buốt cứng và sắp biến thành băng rồi đây.

Bà mẹ ôm ghì Bụi Gai vào lòng để sưởi ấm cho nó. Gai đâm vào da thịt bà, máu nhỏ xuống từng giọt đậm. Nhưng Bụi Gai thì đâm chồi, nảy lộc xanh tươi và nở đầy hoa ngay giữa đêm đông giá buốt vì được bà mẹ truyền cho sức nóng của bà. Sau đó, Bụi Gai chỉ đường cho bà mẹ.

Bà đến một cái hồ lớn, không có lấy một bóng thuyền. Nước hồ quá sâu và mặt băng trên hồ lại quá mỏng. Nhưng bất kể ra sao bà cũng phải vượt qua hồ đi tìm con. Bà sụp xuống để uống cạn nước hồ.

Hồ bảo bà :

- Tôi rất thích ngọc trai, mà đôi mắt bà là hai hạt ngọc trai trong suốt. Hãy khóc cho đến khi đôi mắt bà rơi xuống.

Bà khóc, nước mắt tuôn rơi tã tã đến nỗi đôi mắt bà theo dòng lệ rơi xuống đáy hồ và hóa thành hai hòn ngọc. Thế là bà được đưa đến nơi ở của Thần Chết.

Ngay lúc đó nổi lên một cơn gió lạnh buốt. Bà cảm thấy rằng Thần Chết đã đến.

Thần nói :

- Sao người lại có thể tìm được đường đến tận nơi đây và lại đến trước cả ta nữa ? Bà mẹ trả lời :

- Ta là mẹ.

AN-ĐÉC-XEN
(Nhà văn Đan Mạch)

Em còn nhớ ?

- Khi tiếp xúc với một bài văn, em cần phân biệt Ý và NGHĨA. Môn Tiếng Việt giúp em phân biệt NGHĨA ĐEN (nghĩa gốc, nghĩa thực) với NGHĨA BÓNG. Môn văn giúp em hình thành Ý của riêng mình trên cơ sở NGHĨA của văn bản. Em hãy nói rõ mọi sự khác biệt ấy.
- Trong văn bản truyện kể, thì động vật, cây cối, đồ vật... đều có thể là "nhân vật". Vì sao ?

Việc 1: *Tìm hiểu từ ngữ của bài văn: bà mẹ khẩn cầu; cây cối đâm chồi nảy lộc ; nước mắt tuôn rơi tằm tã...*

Việc 2: *Tưởng tượng và mô tả lại những cảnh sau:*

- Bà mẹ gặp Thần Đêm Tối.
- Bà mẹ gặp bụi gai giữa rừng.
- Bà mẹ gặp hồ nước.
- Bà mẹ gặp Thần Chết.

Việc 3: *Chi tiết nào trong bài làm em cảm động nhất ? Chi tiết đó gợi cho em những cảm nghĩ gì ?*

SÓI VÀ SÓC

Sóc mê mãi truyền cành trên cây bỗng rơi trúng đầu lão Sói đang ngái ngủ. Sói chồm dậy định ăn thịt Sóc, Sóc van nài:

- Ông hãy làm ơn thả tôi ra.

Sói trả lời :

- Được, tao sẽ thả. Nhưng mày phải nói cho tao biết vì sao chúng mày vui vẻ thế ? Còn tao lúc nào cũng buồn. Nhìn lên trên cây bao giờ tao cũng thấy chúng mày nhảy nhót.

Sóc đáp :

- Hãy thả tôi lên cây đã, rồi tôi sẽ nói. Còn ở đây, tôi sợ ông lắm.

Sói buông Sóc ra. Sóc nhảy tót lên cây rồi bảo :

- Ông buồn vì ông độc ác. Sự độc ác thiêu đốt tim gan ông. Còn chúng tôi lúc nào cũng vui vẻ vì chúng tôi hiền lành, không làm điều ác cho ai cả.

LI-EP TÔN-XTÔI
(Nhà văn Nga)



Việc 1: Dùng bài văn làm cơ sở để giải thích

- nghĩa
- nghĩa đen
- nghĩa bóng

Việc 2: Truyện có những nhân vật nào ?

- Tính cách mỗi nhân vật như thế nào ?
- Em hãy đọc đối thoại giữa các nhân vật, để hiểu thêm tính cách của mỗi nhân vật.

Việc 3: Tìm hiểu từ ngữ: **mải mải, ngái ngủ, điều ác, sự độc ác, thiếu sót, tim gan.** (Chú ý phân biệt nghĩa đen - nghĩa bóng).

Việc 4: Đọc lại bài theo đúng ngữ điệu đối thoại giữa các nhân vật, để tỏ thái độ của em đối với mỗi nhân vật ấy.

NHỮNG BÀI ĐỌC THÊM

HAI NGƯỜI BẠN

Hai người bạn đang đi trong rừng. Bỗng đâu một con gấu nhảy chồm tới họ. Một người vùng chạy, trèo lên cây trước. Người kia ở lại trên đường. Không biết làm thế nào, anh nằm xuống vờ chết.



Gấu lại gần anh ta ngửi: Tất thử rồi. Gấu cho là người chết. Gấu bỏ đi.

Khi gấu đi xa, người kia từ trên cây tụt xuống, cười hỏi:

- Này gấu thì thăm gì với cậu thế ?
- À, gấu nói với tôi rằng: Những người bỏ bạn trong lúc nguy hiểm là người tồi.

LI-ÉP TÔN-XTÔI

(Nhà văn Nga)

SƯ TỬ VÀ CHÓ CON

Ở Luân Đôn, người ta đem trưng bày thú dữ, ai xem phải nộp tiền hoặc chó con, mèo con cho thú dữ ăn.

Có một người muốn xem thú, ông nhặt được một con chó con ở ngoài phố và đem vào vườn thú. Người ta cho ông vào, còn con chó con thì lập tức được vút vào chuồng cho sư tử ăn.

Con chó cụp đuôi và nép mình vào góc chuồng. Con sư tử đến gần nó và ngửi.

Chó con nằm ngửa ra, giơ cả bốn chân lên và quẫy đuôi. Sư tử quờ chân lên mình chó rồi quay đi.

Chó con vùng đứng lên rồi quỳ khụng hai chân sau xuống trước mặt sư tử.



Sư tử nhìn chó, lúc lắc cái đầu rồi không đụng đến nữa.

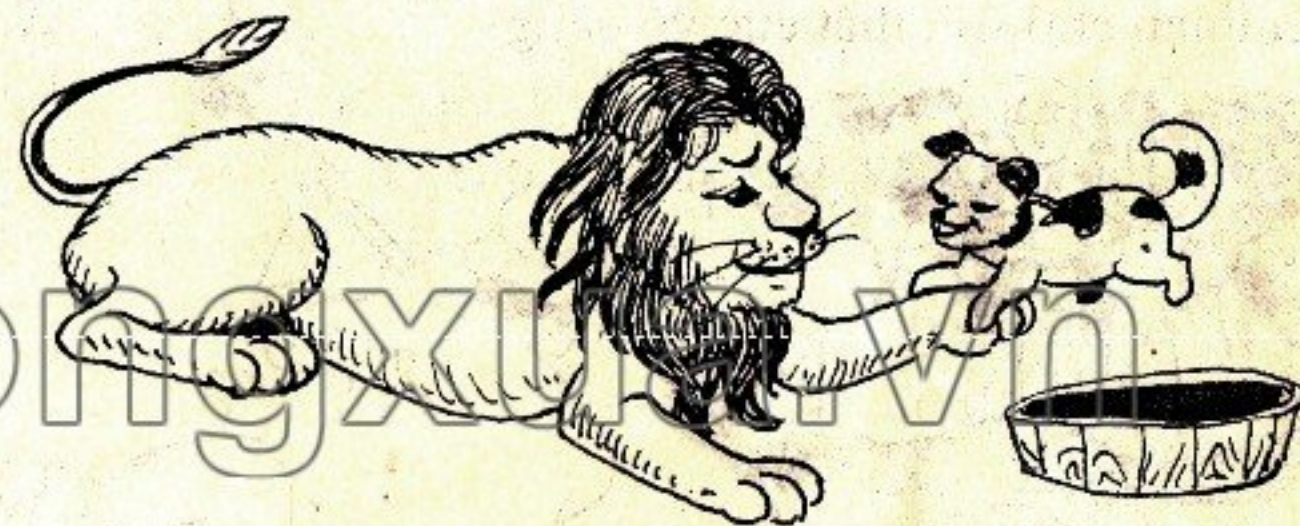
Đến khi chủ chuồng ném thịt vào cho sư tử, sư tử xé một miếng phần chó.

Đến tối, sư tử đi ngủ, chó nằm xuống cạnh và gối đầu lên chân sư tử.

Từ đó, chó con sống cùng chuồng với sư tử. Sư tử không đụng đến chó con, cùng ăn, cùng ngủ, thậm chí cùng chơi với chó con nữa.

Một lần, có một người đến chuồng thú, nhận ra con chó của mình và xin chủ chuồng trả lại. Chủ chuồng vừa vào gọi chó để bắt thì sư tử đã xù lông gầm lên.

Suốt năm ấy, sư tử sống cùng chó.



Một hôm chó ốm chết. Sư tử bỏ ăn, suốt ngày ngồi ngừ, liếm liếm và lấy chân xem chó.

Đến khi nó biết rằng chó chết thật, nó bỗng nhảy chồm lên, lông xù ra, quật đuôi liên hồi vào hai mạng sườn, lao đầu vào chấn song và nhai gặm khóa then, nện chuồng. Suốt ngày nó vật vã và gầm rống lên. Rồi sau đó, nó mới nằm im xuống cạnh con chó đã chết.

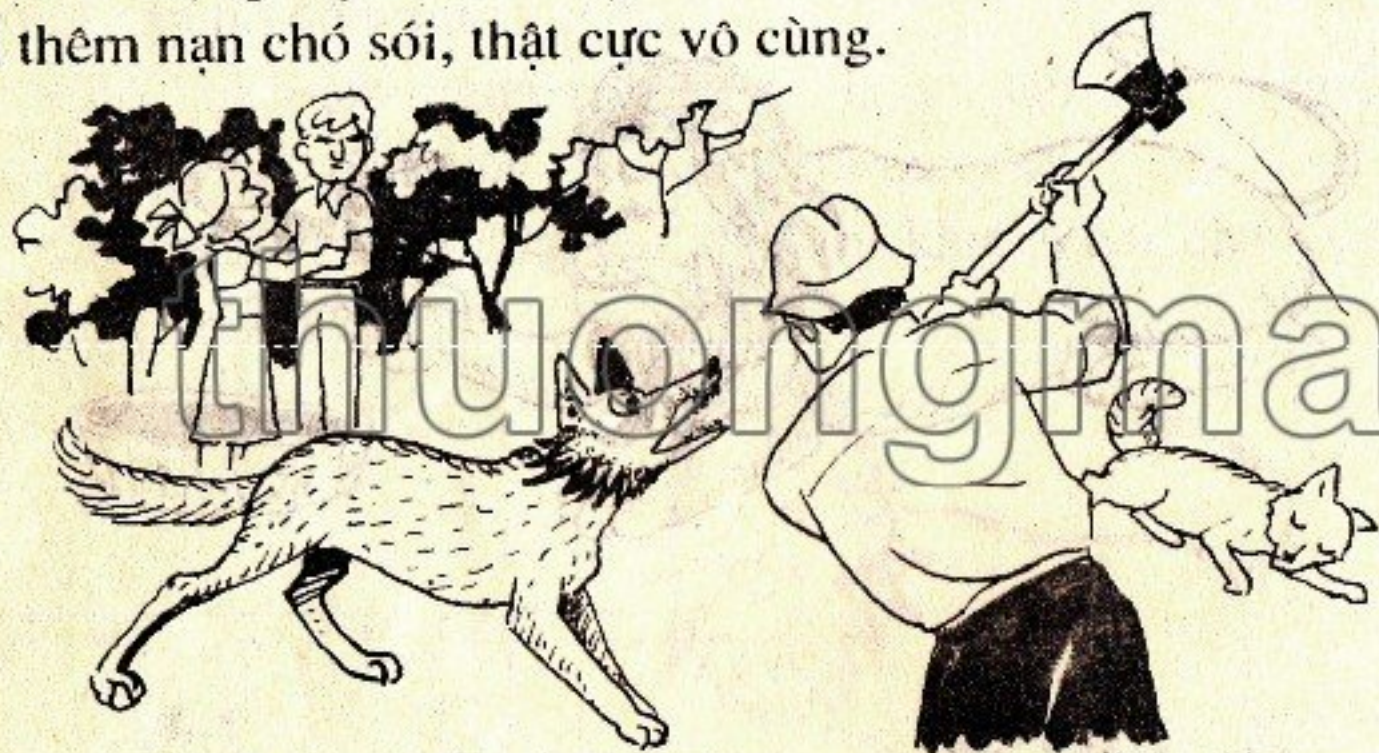
Sang ngày thứ sáu sư tử tắt thở.

LI-ÉP TÔN-XTÔI
(Nhà văn Nga)

CHUYỆN CON CHÓ NHÀ ÔNG BRI-XKÊ

Ở vùng rừng quê tôi có một ông làm nghề đốn củi tên là Bri-xkê. Nhà nghèo nhưng may thay lại sinh được hai đứa con thật xinh, một trai, một gái. Ngoài ra lại có thêm một con chó lông xám đen, riêng cái mõm lại màu đỏ như lửa. Một con chó tốt nhất vùng vì tính trung thành với chủ.

Vào cái năm ấy, chó sói tới vùng chúng tôi rất nhiều. Vì trời xuống tuyết mà ! Người nghèo đã khổ vì sinh sống, lại thêm nạn chó sói, thật cực vô cùng.



Ông Bri-xkê thì vẫn vào rừng kiếm củi. Ông không sợ chó sói vì trong tay ông có sẵn cái rìu to tướng. Nhưng trước khi đi rừng, ông thường dặn vợ:

- Bà ạ, bắt lũ trẻ chơi ở gần nhà, cả con Bi-son cũng vậy, bà nhé !

Một hôm, ông Bri-xkê về rất muộn. Bà vợ ra ra vào vào ngóng chồng. Rồi bà ra khỏi nhà, gọi to:

- Ông Bri-xkê ơi !

Con chó Bi-son nhảy lên bám tận vai bà như muốn hỏi:

- Bà cho đi đón ông nhé !

Bà chủ nói :

- Yên nào...

Rồi bà gọi hai đứa con và bảo chúng :

- Các con đi dọc bờ đầm và gọi to lên xem bố về chưa. Bi-son, yên nào, ở nhà...

Những đứa con đi tìm cha. Được một lát thì ông bố về. Hai bên chẳng gặp nhau. Bà vợ sợ quá hỏi chồng, chồng hỏi vợ. Ông Bri-xkê tay vẫn cầm chiếc rìu chạy bỏ đi tìm các con. Con chó Bi-son cũng vùng chạy theo, không sao giữ lại nổi nữa. Con Bi-son chạy nhanh hơn chủ. Nó đến đúng lúc một con chó sói sắp vồ hai đứa con ông chủ. Nó vừa sủa báo tin cho ông chủ còn ở xa, vừa lao vào con sói. Khi ông Bri-xkê tới nơi, ông chỉ kịp bỏ nhất rìu khiến con sói lăn ra chết tươi. Nhưng đã quá muộn đối với con Bi-son...

Mọi người ra về sung sướng vì đã thoát nạn, nhưng không ai cảm được nỗi xót thương con Bi-son trung thành và dũng cảm. Ông Bri-xkê chôn con Bi-son ngay giữa sân nhà, trên năm mồ xinh xinh có một tảng đá làm dấu. Thầy giáo làng chúng tôi viết lên phiến đá ấy:

Con Bi-son

Nhà ông Bri-xkê

Đi mãi không về

Yên nghỉ nơi đây.

(P.T dịch)

VỀ VỚI MẸ

Con chó mực tình khôn chạy số đèn. Nhận ra chủ, nó chụm hai chân sau nhảy chồm lên, bám lấy Thư, quấy đuôi rồi rít.

Thư luôn tay qua bờ rào mở cánh cổng. Chiếc cổng tre rít lên khe khẽ, quen thuộc, làm chị cảm động. Thư hít một hơi dài, cố trấn tĩnh. Trong nhà vẫn còn sáng đèn. Chị ghé nhìn qua khe cửa. Bà mẹ đang chăm chú khâu vá gì dưới đèn. Mũi kim đưa đẩy chậm chạp. Mẹ gần như chẳng có gì khác lại, y hệt như từ nơi xa chị vẫn nhớ về mẹ như từ những ngày năm nào chị đã phân biệt được tiếng bước chân mẹ trong nhiều tiếng nói cười của những người hàng xóm đi chợ về. Vần đôi mắt vừa thông minh vừa hiền hậu. Chỉ có vòng tóc quấn trên đầu là bé đi và ngắn lại. Và đường kim trên tay mẹ như dè dặt hơn...

Chị đứng lặng, bối rối, muốn chạy vụt vào, hét toáng lên một tiếng: "Mẹ !" Nhưng chị vẫn đứng im. Chợt một ý nghĩ tình nghịch chợt lóe lên. Chị mỉm cười gõ cửa...

- Ai đây ?

- Cháu đây ạ. Cháu đi công tác qua. Bà làm ơn cho cháu ngủ nhờ. - Chị cố làm cho tiếng nói khác đi.

Có tiếng lạch cạch mở then cửa. Bà mẹ cầm đèn ra. Thư phì cười. Mẹ ngạc nhiên giơ cao đèn ngang mắt. Rồi nhận ra đứa con gái út, tất cả khuôn mặt mẹ xao động, bùng nổ, rạng rỡ. Mẹ túm lấy tay con gái: - Ô ! Con Thư ! Cha bố mày, đánh lừa cả mẹ !

Chiếc đèn hoa kỳ trong tay mẹ rung lật bật.

NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG
(Trích truyện ngắn "Tiếng mưa")

NỖI KINH HOÀNG

Tôi bước vào sân làng. Những bó đuốc sáng rực chạy vội vã từ nhà này sang nhà khác. Những tiếng hú nối nhau thẳng thốt. Không phải là làng đang vui mà rõ ràng đang có chuyện gì...

Tôi chào bằng tiếng địa phương. Nhưng họ chỉ ngoái lại nhìn rất nhanh rồi quay đi, tiếp tục la hét và gõ vào những đồ dùng đang cầm sẵn trên tay. Ngoài sân làng, một người hươ hươ đuốc. Nhiều người cùng cầm đuốc xúm lại.

Một cái bóng cao to trao cây đuốc cho một chú bé rồi bác tay hú lên một tiếng rõ dài. Mọi người im phắc. Người đó đứng giữa vòng, chỉ lên trời, nói rất to bằng tiếng Gia-rai Anh ta giải thích cho bà con hiểu là, hiện tượng nguyệt thực chẳng qua do mặt trời, trái đất, mặt trăng quay đến một chỗ thẳng hàng nhau, rằng ánh sáng mặt trời tỏa ra khuất bóng trái đất, nên ta chỉ thấy mặt trăng có chút xiu thế kia.

Nhưng dân làng ồ lên rồi tỏa ra hò hét, la ó. Tiếng chinh chiêng càng rộn rập hơn. Tiếng hú càng dài hơn. Tôi bất giác nhìn lên khoảng trời trước mặt. Một quầng sáng đen kịt đang rung chuyển. Cái quầng đen phát sáng ấy gây cho ta cảm giác rùng rợn. Phía sau quầng đen, những ngôi sao sâu hút, le lói. Một mảnh ánh sáng sắc lẹm, hơi cong, chập chờn hiện lên, như là rất rõ, lại như không thấy gì.

Tôi dụi mắt, nhắm chặt một lúc lâu. Khi mở ra, cảnh tượng vẫn y như cũ. Đây là lần đầu tiên tôi thấy hiện tượng nguyệt thực trên cao nguyên.

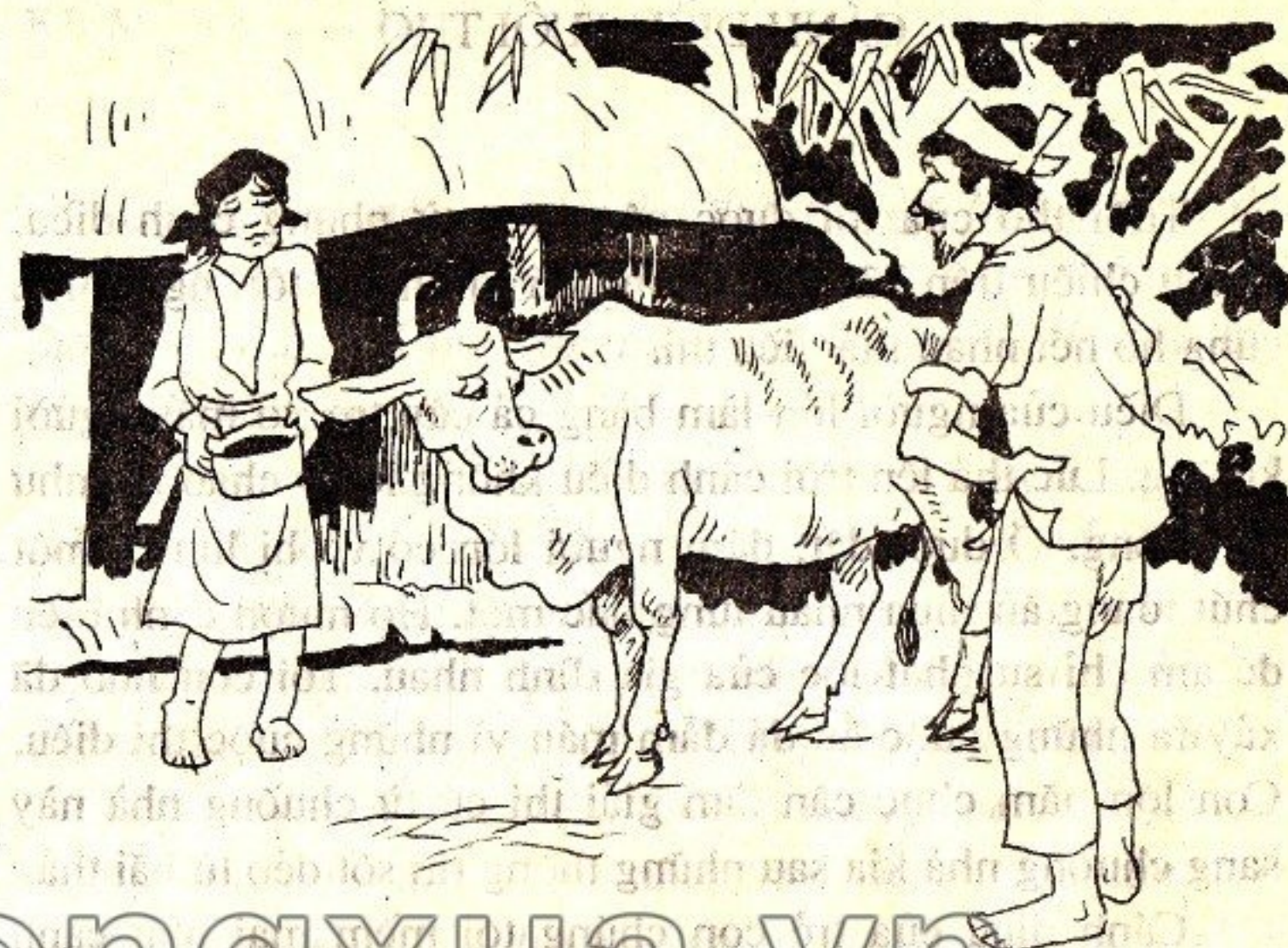
TRUNG TRUNG ĐÌNH
(Trích truyện ngắn "Đêm nguyệt thực")

NGÀY CUỐI CÙNG CỦA CON BÒ GIÀ

Con bò già nua làm sao thấy được một giọt nước mắt của lão Khúng. Giọt nước mắt vừa lăn vào lớp cỏ ống nhàu nát dưới chân lão khi lão oằn người mở cửa giàn cho con bò đi ra. Chiếc dây chèo cũ vắt hai vòng trên cặp sừng nó bỏ thông xuống một bên bả vai sần sùi như da cóc vì suốt đời mang ách. Con Khoang đen già nua lưng thũng đi ra khỏi cửa giàn. Bốn móng chân nó giẫm lộp bộp trên nền đất mùa hanh khô vương đầy rơm rạ cùng những cọng cỏ tươi lấm láp.

Ra khỏi cửa giàn mới dám bước, con vật liền dừng lại. Nó khịt khịt lỗ mũi đánh hơi mùi đất ẩm sương đêm lẫn mùi ngai ngái hăng hắc xông lên từ một cái quang cỏ còn nén chặt nguyên vẹn. Con vật thè lưỡi ram ráp bứt một ngọn cỏ trong chiếc quang nhai trệu trạo giữa hai hàm răng trắng nhợt. Nó giẫm chân xuống đất tỏ ý ngạc nhiên bất bình với lão Khúng. Nó cảm thấy đêm vẫn còn sâu, cứ sao lão Khúng đã lôi nó dậy đi cây sớm quá. Nhưng rồi theo một thói quen, con khoang đen già nua ngược mõm lên trời kêu lên một tiếng “ngọ” khàn khàn.

Cũng theo thói quen, lão Khúng lấy một chiếc rổ thưa bặt vành dính đầy tro lẫn phân bò khô đặt giữa hai chân sau con bò. Lão đứng trước cửa giàn lơ đãng nhìn những ngôi sao trên trời chờ cho con bò ỉa. Hai cánh mũi hít hít cái mùi phân vừa trút ra khỏi cơ thể con vật còn nóng ấm đang tan vào trong không khí về sáng hơi giá buốt.



Lão giạt mình nhìn thấy một cái đầu bịt khăn quàng đen. Thì ra vợ lão đã thức dậy cùng với lão trong cái giờ phút trọng đại vĩnh biệt con bò. Con bò liếm chậu cháo nếp đặc sánh. Nó ăn chậm chạp, cổ cúi xuống gần như không động đậy. Thỉnh thoảng con vật lại đưa cái lưỡi ram ráp liếm ngược lên thành chậu, liếm cả bàn tay dãn đeo lam lũ của vợ lão.

Hai vợ chồng lão Khúng đứng nhìn con bò rồi nhìn nhau một lúc trong đêm vắng...

NGUYỄN MINH CHÂU

(Trích truyện ngắn “Phiên chợ Giát”)

CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh điều. Chiều chiều trên bãi thả, không cứ gì chúng tôi, người lớn cũng hò hét nhau thả điều thi.

Điều của người lớn làm bằng cả cây tre, to mấy người khiêng. Lúc thả lên trời cánh điều khổng lồ ấy chao lác như đảo đông. Ở dưới đất, đám người lớn có vẻ bị lùn đi một chút, đang ăn thua nhau từng nấc một. Họ mượn cánh điều để ám chỉ sự phát lộc của gia đình nhau. Tôi còn nhớ đã xảy ra những cuộc ẩu đả đâm máu vì những cuộc thi điều. Con lợn năm chục cân làm giải thi cứ từ chuồng nhà này sang chuồng nhà kia sau những thông tin sốt dẻo từ bãi thả.

Cánh điều của trẻ con chúng tôi mềm mại như cánh bướm, thanh sạch vì không hề vụ lợi. Trong khi người lớn chạy bật móng chân để rong điều thì đám mục đồng chúng tôi sừng đến phát đại nhìn lên trời. Sáo lông ngỗng vì vu trầm bổng. Sáo đơn rồi sáo kép, sáo bè... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm trên bãi thả điều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi... Người lớn sợ mất con lợn, sợ mất điều. Người lớn về dần, bỏ mặc chúng tôi với bầu trời thăm thẳm nhưng khổng lồ. Chúng tôi chỉ còn có trăng, sao và những cánh điều "Bay đi, điều ơi, bay đi...!"

TẠ DUY ANH

(Trích truyện ngắn "Bước qua lời nguyện")

KIỂM TRA

Cái Mỹ có một anh bộ đội thật là đẹp. Một anh bộ đội bằng đất mẹ mới mua cho. Anh bộ đội mới về nhà cái Mỹ được một lúc, cả thế giới trẻ con cõi "Xóm Mít" đều bàn tán, nắc nỏm, ao ước.

Bọn con gái thì cho là anh bộ đội rất hiền và rất xinh. Bởi lẽ anh chỉ bằng củ khoai dong, hai chấm mắt đen láy, lại có cả má hồng, cái miệng nhỏ lúc nào cũng mỉm cười. Bộ quần áo thì xanh ngấn ngắt như thể áo con cánh cam. Mà mũ cũng có đủ huy hiệu sao vàng. Nom đến là xinh!

Bọn con trai thì cho là anh bộ đội rất oách. Bởi lẽ lúc nào anh cũng mang khẩu súng trước ngực. Mà súng tiểu liên hẳn hơi nhá. Sau lưng ụ lên cái ba-lô, chắc hẳn nhiều thứ nặng lắm. Hai mắt cứ nhìn rất thẳng. Hai chân bao giờ cũng đứng nghiêm. Oách thế kia chứ!

Lũ trẻ con xúm xít lại, đứa nào cũng muốn cầm xem, sờ vào cái áo xanh cánh cam, cái mũ có sao vàng, cái súng đen trũi và sờ cả vào khuôn mặt nho nhỏ hồng hồng của anh ta nữa. Thật là một anh chàng dễ dãi, đứa nào cầm đến anh ta cũng mỉm cười tươi tỉnh, một nụ cười lành như đất! Nhưng cái Mỹ thì lại quá khát khe, nó chỉ cho mỗi đứa cầm xem một tí, vừa đủ để nó khoe xong một câu: "Của tao đấy, đẹp không?" Chỉ một loáng thế thôi rồi nó đòi anh bộ đội của nó lại ngay như sợ anh ấy cười với bạn nó lâu quá.

(Trích HẢI HỒ)

1. Kiểm tra miệng:

a) Đọc ngắt hơi, ngắt nhịp đúng bài văn.

b) Đọc xong, trả lời nhanh: Em đặt một tên cho câu chuyện.

2. Kiểm tra viết:

a) Truyện em mới đọc có những nhân vật gì?

b) Chi tiết nào trong truyện gây thú vị hơn cả?

c) Nếu anh bộ đội trong bài viết nói, anh sẽ nói một câu gì với ai? Em viết câu đó.

3. Bài tập phát triển: Em chọn một trong các việc sau để làm:

a) Viết nối một đoạn tiếp vào bài văn mới đọc.

b) Vẽ một bức tranh theo tưởng tượng của em gắn với nội dung truyện đọc trên.

c) Em viết lại một mẫu chuyện có thật trong cuộc sống (ở gia đình em, trong lớp, trong trường, ngoài đường phố, ở bệnh viện, v.v...) mà em thấy thích thú.

PHỤ LỤC

Các bạn học lớp 2 trường thực nghiệm những khóa trước đã viết nhiều bài. Các bạn gửi tặng lại các em.

CÁC BẠN LÀM ĐỒNG DAO (nối vào bài đã cho):

(Làm nối vào bài "Ông tiên ông tiên"):

Ông mua nén hương / về ông cúng cụ

Ông đi lụ khụ / ông tẽ cái rằm

Mặt ông hăm hăm / ông đi đánh cá

Ông bị gà đá / ông quất một roi

Ra vời tu nước...

PHẠM TRẦN HẠ ĐÔNG - Nha Trang

(Bài viết năm 1988)

Ông mua nén hương / về ông cúng cụ

Ông mua đu đủ / về ông ăn

Ông mua cái chân / về ông chống rét

Ông mua đôi dép / về ông để đi

Ông mua chim gì / về ông để nuôi

Ông mua cái muối / về ông múc canh

Ông mua quả chanh / về ông uống nước

Ông ra cửa trước / ông về cửa sau

Ông đi cho mau / về ông đọc sách

ĐẶNG NHẬT TRUNG - Hà Nội

(Bài viết năm 1988)

Ông mua cái nụ / cho nở thành hoa

Ông mua con gà / về cho nó đẻ

Ông mua hạt dẻ / về ngồi ông ăn

Ông mua cái khăn / về ông quàng cổ

Ông mua cái rổ / về ông rửa rau

Ông mua cái thau / về ông rửa mặt

Ông mua thanh sắt / về ông đánh dao

Ông mua cái cào / về ông làm cỏ

Ông mua cái giỏ / về ông đi câu

Ông mua cái gàu / về ông múc nước

Ông mua cái thước / về nhà ông đo

Ông mua thuốc ho / về nhà ông uống

Ông mua rau muống / về ông ăn cơm

Ông mua cái bơm / về chữa xe đạp

Ông mua cái quạt / về treo trần nhà

Ông mua quả cà / đem về ông muối

Ông mua nải chuối / về ông thắp hương

XXX - Hà Nội

(Bài viết năm 1988)

(Làm nối vào bài "Ông giảng ông giảng:)"

Ông giảng ông giảng / ông chẳng xuống chơi

Mời xoi bánh ú / thằng Tú ăn chè

Cá mè khô quá / chìa khóa bị hư

Con hư mẹ đánh / ăn bánh cho ngon

Thằng con đá dăm / áo ấm quần dơ...

TRẦN VIỆT PHƯƠNG - Nha Trang

(Bài viết năm 1988)

... muống thả ao / ông sao trên trời

Cá bơi dưới ao / có dao thái thịt

Có mít trên cây / có dây phơi áo

Có báo để đọc / có cóc kiện trời

Có dơi bay lượn / ông giảng ông giảng...

TRINH DOANH - Hà Nội

(Bài viết năm 1988)

... muống thả ao / ông sao trên trời

Ông giảng ông giảng / chơi khăng không biết

Ở miết trên trời / ông ơi là ông

Ông không biết chữ...

HOÀNG QUANG HẢI - Hà Nội

(Bài viết năm 1988)

Các bạn làm đồng dao ĐỒNG DAO DO MINH NGHĨA RA:

Em có người bà

Tuổi cũng đã già

Thường hay ở nhà

Trông nom cơm nước

Tóc bà như cước

Mắt bà như sao

Dáng bà cao cao

Da dẻ hồng hào

Chân tay cứng cáp

Bà thường dạy hát

Ru bé ngủ ngon

Bà cười rất giòn

Tính tình vui vẻ

Cháu mong bà khỏe

Sống lâu muôn đời.

TRINH PHƯƠNG THẢO - Nha Trang

(Năm học 1989)

Lết la dưới đất

Là chổi quét nhà

Hay chạy la đà

Là con thỏ trắng

Hay kêu ăng ăng

Là con chó con

Hay kêu boong boong

Là chuông xe rác
Cục ta cục tác
Là chị gà mơ
Đầu như quân cờ
Là con gà trống
Quay như chong chóng
Là cái quạt trần.

NHẬT KHANG - Nha Trang

(Năm học 1989)

RA CÂU ĐỐ

Mẹ thì dài, con thì tròn
Con đi ra trận, con chưa trở về với mẹ?

(Súng, đạn)

(BẢO MINH - Thành phố Hồ Chí Minh)

Cái gì mà ăn người, nhưng người không chết,
Người lại còn ra được?

(Cái nhà)

(VIỆT ANH - Thành phố Hồ Chí Minh)

Cái gì có bốn chân, hai đầu, không tay,
không mũi, không tóc, không mồm?

(Cái bàn)

(NHƯ HOA - Thành phố Hồ Chí Minh)

Chim gì mà không có lông, có cánh biết bay,
có chân chim chạy?

(Cái máy bay)

(NHẬT KHANG - Nha Trang)

Thân như chiếc lá, bơi được như cá,
Nổi được như phao?

(Cái thuyền)

(ĐOÀN PHƯƠNG THẢO - Nhà Trang)

Cái gì không chân mà biết chạy,
có bánh mà không ăn được,
đưa con đi chơi khắp phố?

(Cái xe đạp)

(THIÊN LỘC - Nha Trang)

Con gì mặt gần giống hổ, mà chẳng ở rừng,
chuyên môn ăn vụng, chuyên lưng chuột chim?

(Con mèo)

(LAN HƯƠNG - Hà Nội)

Quả gì nhiều mắt, lại có nhiều hạt đen,
ruột thì trắng thơm, còn nhỏ nhắm mắt,
khi nhón mắt mở to?

(Quả na)

(TUỆ - Hà nội)

CÁC BẠN KỂ LẠI CÁC BÀI VĂN ĐÃ HỌC:

Hôm qua mẹ dắt tay bé đưa đến trường. Ôi sao mà con đường ngắn thế. Câu chuyện bé nói với mẹ trên đường đi còn rất nhiều. Nhưng hôm nay mẹ bận lên nương, bé phải đi một mình tới trường. Bé rất buồn, hình như con đường lại dài ra. Bé đi đi mãi mà vẫn chưa đến trường. Bé nhìn con đường mình đang đi: ngoằn ngoèo, quanh co. Hai bên có những cây cọ xanh mướt xoè ra như những cây dù che cho bé. Những chú chim sơn ca đậu trên cành cây hót líu lo như chào bé. Những chú sóc tinh nghịch ném những hạt dẻ xuống đất. Gần đây có một dòng suối, nước trong vắt, tiếng suối chảy róc rách vang đến cả tai bé. Mùi hương của đất, hoa và cỏ tỏa hương thơm ngào ngát. Có lúc một chú thỏ chạy vụt qua làm bé giật mình. Bé vội vàng bước nhanh chân hơn để kịp đến trường học cùng bạn.

NGUYỄN LINH VÂN - Nha Trang

(Năm học 1991)

Tôi là nghề con, mẹ tôi yêu tôi lắm. Mẹ tôi làm việc nặng, còn việc nhẹ để cho tôi. Những lúc làm ngoài đồng vất vả, nắng mưa cực nhọc, mẹ vẫn luôn nghĩ về tôi. Sau những buổi đi làm về, mẹ con tôi được nằm dưới bóng râm mát mẻ, thế là tôi được bú mẹ thật no, lim dim ngủ say lúc nào không biết. Khi tỉnh dậy thấy mẹ đang âu yếm nhìn tôi. Mẹ thấy tôi mở mắt, liêm liếm lên trán tôi mấy cái, nhắc nhở điều gì. Tôi thương mẹ tôi vô cùng.

Một hôm có ông khách ở đâu tới mua. Tôi sợ quá, tưởng lần này phải xa mẹ. Nhưng may quá ông chủ tôi không bán vì thấy tôi xinh xắn, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, ngoan ngoãn biết nghe lời mẹ. Thế là tôi lại được ở bên mẹ. Ôi ! Thật sung sướng.

VŨ THỊ HUỖN MAI - Nha Trang

(Năm học 1991)

Ai cũng có quê hương xứ sở của mình. Cái cò cũng vậy. Đã bao ngày tháng xa quê hương, hôm nay nó bỗng nhớ về quê hương. Nỗi nhớ da diết, nhớ đến đau thót trong lòng khiến nó quyết định tìm đường quay về nơi chốn cũ. Cái cò bay mãi, bay mãi trong đêm đen mù mịt. Trời đất toàn một màu đen ghê rợn.

Mưa trút xuống. Thế mà cò vẫn bay, bay như chưa bao giờ được bay. Lòng yêu quê, yêu những người thân giúp cò vượt qua hoàn cảnh khắc nghiệt. Cò đi trong sương để về nơi chôn nhau cắt rốn, với những người thân yêu nhất của mình. Bài ca dao đã gọi lên trong em một tình yêu quê hương, làng xóm, tình yêu con người thiết tha.

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH - Nha Trang

(Năm học 1991)

Có một nhà nông vuốt ve trâu và nói: "Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta đi !" Cấy cấy là công việc của ta đó, khi nào cấy lúa còn bông, thì sẽ còn ngọn cỏ ở ngoài đồng, ta sẽ lấy liềm gặt về cho mi ăn. Nhưng mi phải làm việc cùng ta, thì lúc ấy ngọn cỏ mới có ở ngoài đồng, và lúc ấy mi tha hồ ăn. Trâu nghe thế,

lông lộn đi làm. Trâu làm quần quật suốt ngày từ sáng đến chiều mới nghỉ. Trâu cứ đi làm mãi, có bữa trâu làm hai ngày mới về.

LÊ DUY - Thành phố Hồ Chí Minh

(Năm học 1989)

Em nhìn thấy một bác nông dân và một con trâu. Nhưng con trâu này nó rất là lười. Một hôm, bác nông dân kêu trâu lại và bảo: "Trâu ơi ta bảo trâu nhé, trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta đến trưa rồi về." Nhưng con trâu không chịu nghe, nó cứ nằm ngoài vườn và ngủ. Một buổi trưa, bác nông dân đang ngủ thì bác ta phải dậy và bác ra vườn bảo trâu: "Trâu ơi, ta nói trâu nghe, bây giờ trâu ra ruộng và trâu cày với ta, và khi nào cấy lúa còn bông thì ta sẽ cho trâu ăn". Và từ đó con trâu không lười như xưa.

PHAN TRẦN TUYẾT TRINH - Thành phố Hồ Chí Minh

(Năm học 1989)

Có một con gà, nó rất nghịch ngợm, phá phách. Có lúc nó bay lên nóc nhà, kêu "cục ta cục tác" liên tục. Có lúc thì nó bay ra đồng rác, bươi bới rác lên tung toé để tìm thức ăn. Có khi thích chí nó nhảy lên giường làm dơ bẩn cả màn, gối, chăn, và bị chủ đánh đuổi đi. Mặc dù phá phách nhưng nó rất yêu đàn con của nó. Một hôm, bỗng nó nhìn lên trời thấy bóng dáng điều hâu. Nó liền gọi: "Cục ta cục tác, các con ở đâu về mau, điều hâu kia". Nghe tiếng gọi của mẹ, đàn gà con liền chạy thật nhanh về bên mẹ. Gà mẹ xòe rộng đôi cánh cho đàn con nấp vào trong. Điều hâu đáp xuống nhưng chẳng thấy con gà nào. Xấu hổ, điều hâu liền bay đi nơi khác, không bao giờ đến nữa.

MINH HẰNG - Thành phố Hồ Chí Minh

(Năm học 1994)

Văn 2

huongmaitruongxua.vn

VĂN LỚP 2

In 20.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5

Tại xí nghiệp Văn hóa phẩm.

ĐT : 583944

Giấy phép XB : 60/CXB - 1291

In xong và nộp lưu chiểu
tháng 8 năm 1995

Giá: 3.600^d